
CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

TÂN PHÁP CHIẾU MINH



**TIỂU SỬ NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ
- VÕ VĂN PHẨM (1888-1940)**

<http://antruong.free.fr/TienThienDaiDao.html>

<http://antruong.free.fr/chieuminh.html>

ẤN BẢN NĂM 2011**TRỌN BỘ
MỤC LỤC**

1) Đoạn đời nhập thế năm 1888 – 1926	
a) Thân thế	6
b) Các hoạt động xã hội.....	8
2) Thời kỳ Phổ Độ năm 1926 – 1931	
a) Vào đạo.....	11
b) Hướng đạo	11
c) Những công tác từ thiện	12
3) Thời kỳ vô vi năm 1931 – 1940	
a) Ngộ pháp vô vi	15
b) Nhập đại tịnh	15
c) Trích Thánh Giáo của đức Chí Tôn.....	16
d) Trị bệnh giúp đời và truyền pháp đạo vô vi	17
e) Sự mâu nhiệm và ẩn chứng hiện tại	23
4) Những lời di huấn	
a) Di huấn lúc sanh tiền	28
b) Buổi nhập diệt	37
c) Tiểu kết.....	41
5) Cơ đạo phát triển sau năm 1940	

a) Các cao đệ nổi bật.....	44
b) Sự hình thành Tòa Thánh Long Châu.....	45
6) Đàn cơ sau ngày Giáo Chủ quy Thiên	
a) Đàn cơ của đức Chí Tôn năm 1940.....	50
b) Đàn cơ của Giáo Chủ Nhị Thiên năm 1946.....	52
c) Đàn cơ của Giáo Chủ Nhị Thiên năm 1962.....	55
d) Đàn cơ của Ngài Nhị Thiên giảng Cựu và Tân Chiếu Minh với Phục Nguyên.....	63

VÕ sắc **NHỊ** khai giảng xuống trần,
VĂN ban **THIÊN** đạo độ toàn dân.
PHẨM công **GIÁO** hóa vung Thiên mạng,
GIẢNG chỉ **CHỦ** huyền cõi thể tân.

VÕ VĂN PHẨM - NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ.

*Thánh giáo
(Đàn cơ ngày 14 tháng 07 năm 1931)*

Cát tiếng kêu ai giữ đạo Thầy,
Muốn tường chơn lý phải vào đây.
Non con đoạt ngọc nơi hang thẳm,
Sông lệ tâm vàng dưới cội cây.
Bát Quái âm dương trong vạn vật,
Ngũ Hành sanh khắc cũng là đây.
Bảo tồn tánh mạng trong tay nắm,
Máy Tạo cơ Trời biết đôi xoay.

GIÁO CHỦ NHỊ THIÊN.

ĐOẠN ĐỜI NHẬP THẾ (1888-1926)

1) Thân thế :

a) Gia đình :

Đức VÕ VĂN PHÂM sinh ngày rằm tháng giêng năm Mậu Tý, nhằm ngày 25 tháng 02 năm 1888, tại làng An Hiệp, huyện Sóc Sãi (nay đổi lại là huyện Châu Thành) tỉnh Bến Tre.

Nội tổ Ngài là cụ ông Võ Văn Đăng và cụ bà Bùi Thị Lượng, quê ở Trung Phần, là một nhà Nho học, có phục vụ cho triều đình Huế. Lúc chính phủ Lang Sa vào cố đô Huế, ông không chịu hợp tác nên gia đình mới di tản vào Nam lập nghiệp năm 1852.

Thân sinh của Ngài là cụ ông Võ Văn Bình (1) và cụ bà Vương Thị Phong.

Ngài được sinh ra trong cái bọc điều, đến khi khôn lớn, thân mẫu cho Ngài xem cái bọc ấy.

(1) Cụ ông Võ Văn Bình thứ 8 (thân phụ của Ngài Võ Văn Phâm), là người con trai duy nhất.

Cụ bà Võ Thị Sốt thứ chín, là thân mẫu của Ngài NGUYỄN NGỌC TUƠNG (Giáo Tông phái Cao Đài Ban Chính Đạo).

b) Thời thơ ấu :

Xuất thân từ gia đình phú túc lễ giáo, Ngài được cha mẹ hết sức thương yêu và dạy dỗ rất mực thước. Với tư chất thông minh mẫn đạt, Ngài học đâu hiểu đó và lúc nào cũng cao trội hơn chúng bạn. Ngài rất hiếu thảo với cha mẹ, cung kính ông bà, hết lòng tin tưởng Trời, Phật, Thánh, Thần.

c) Phần học vấn :

Ngài là con út trong gia đình, mẹ mất sớm, phải sống với cha. Trong hoàn cảnh này, Ngài càng được cha thương yêu chiều chuộng hơn.

Lúc bấy giờ, thời kỳ chưa khai hóa, trong xã không có trường lớp nhưng Ngài được cha tận tâm dạy dỗ học hành. Ngài biết được hai mặt chữ Quốc Ngữ và chữ Nho, rất sành 4 phép toán (cộng, trừ, nhân, chia) và luôn cả toán Tàu.

d) Lúc trưởng thành :

Năm 1906, Ngài kết hôn với bà Hồ Thị Trận, hạ sanh được 8 người con :

- Thứ hai : Võ Văn Phú.
- Thứ ba : Võ Văn Hữu.
- Thứ tư : Võ Thị Tứ.

- Thứ năm : Võ Văn Hải.
- Thứ sáu : Võ Văn Hà.
- Thứ bảy : Võ Văn Tất.
- Thứ tám : Võ Văn Du.
- Thứ chín : Võ Công Đường.

Năm 1910, thân sinh Ngài sắp lên ghé Chánh Tổng, chẳng may lâm trọng bệnh từ trần. Từ đó Ngài mồ côi cha lẫn mẹ, Ngài được thừa hưởng điền viên sản nghiệp do cha mẹ để lại.

Thuở thiếu thời Ngài được cuộc sống thanh nhàn, ít lao động chân tay nên Ngài sống với nghề thương mại (buôn bán đồ tạp hóa), tạo điều kiện thuận lợi cho bà con mua sắm, thỉnh thoảng Ngài cũng có đi ghe buôn đến tận biên giới Cao Miên.

Thú vui giải trí của Ngài là đánh cờ và kéo đờn, Ngài có bàn cờ tướng, 1 cây đờn cò, 1cây đờn gáo. Khi có khách đến, Ngài hay đem cờ ra để đánh giải trí.

Lúc rảnh rỗi, Ngài lại kéo đờn gởi theo mây gió những tâm tư của mình, tùy theo sự vui buồn... Nhất là những đêm khuya sau giờ tụng kinh, Ngài thích đờn bản Đảo Ngũ Cung...

Ngoài ra Ngài rất thông dịch lý và cũng am hiểu về Đông Y.

2) Các hoạt động xã hội :

a) Nâng cao dân trí :

Sống và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh nghèo khó, Ngài tự suy nghĩ phải làm gì để giúp ích cho đời. Khi ấy trong xã cũng chưa có trường lớp, Ngài mới tập hợp các em nhỏ trong làng đến để dạy học. Chẳng những Ngài không nhận tiền thù lao mà còn cho giấy viết, sách vở. Có những em gia đình không cho đi học, Ngài đến tận nhà năn nỉ, khuyên giải, phụ huynh mới chấp thuận, Ngài còn đưa rước các em đi học khi các em ở xa...

Ngài còn vận động những gia đình khá giả cho con em đến trường tinh để học. Ngài rất quan tâm và tạo điều kiện để nâng cao dân trí trong xã nhà.

b) Cải thiện dân sinh :

Với tinh thần xả thân giúp đời, vào năm 1912 – 1913 Ngài được dân làng bầu làm Thủ Bồn đình Thần. Năm 1914 – 1915, Ngài được dân bầu làm Hương Giáo.

Sẵn có lòng nhân từ bác ái, thấy ai hoạn nạn nghèo khó Ngài đều tìm đủ mọi cách giúp đỡ. Những gia đình khó khăn, thiếu tiền đóng thuế thân nên bị làng bắt, Ngài cũng xuất ra đóng thế...

Năm 1919 – 1920, Ngài được dân bầu làm Hương Chánh và cuối cùng làm Hương Chủ (1). Trong việc xử kiện thưa tranh chấp này, Ngài ít dùng đến luật pháp, chỉ giải quyết bằng cách dung hòa hai bên nên lúc nào trong làng cũng được yên vui và hòa thuận. Ngài còn lập trại hòm để giúp đỡ miễn phí cho những gia đình cô đơn, khổ khó.

Có năm trong làng chẳng may bị dịch tả hoành hành, số người mắc bệnh rất nhiều và tử vong đến mấy chục người. Ngài đến tận các gia đình nạn nhân, giúp đỡ tống táng và chia buồn, không đám tang nào trong làng mà Ngài vắng mặt.

Dân chúng trong vùng tỏ ra rất kính phục và cảm mến Ngài. Mỗi khi trong làng có điều gì khó khăn hay khổ nạn... Ngài đề nghị với Ban Hội Tề và Ban Hội Hương mở cửa đình và tất cả ăn chay, nằm đất cầu nguyện Thánh Thần hộ độ cho tai qua nạn khỏi.

Tóm lại trong suốt cuộc đời làm việc, Ngài đã nêu cao những đức tánh : thương người, yêu nước, chuyên cần, liêm chính thể hiện trong mọi hành động. Nhờ vậy mà trong thời kỳ khai đạo, việc phổ độ của Ngài được kết quả rất mỹ mãn.



Ngài VÕ VĂN PHẨM khi làm Hương Chủ
THỜI KỲ PHỔ ĐỘ NĂM 1926 – 1931

1) Vào đạo :

Vốn có sẵn tinh thần thấm nhuần đạo lý Phật, Khổng. Đến năm 1926 – 1927, sau khi Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được khai mở, Ngài được người em cô cậu ruột là Ngài NGUYỄN NGỌC TƯỜNG (sau này là Giáo Tông Phái Cao Đài Ban Chính Đạo) hướng dẫn lên Tòa Thánh Tây Ninh lập nguyện nhập môn vào đạo. Sau đó Ngài được Thiên phong chức Lễ Sanh với thánh danh là Thượng Phẩm Thanh.

2) Hướng đạo :

Ngài rất tích cực trong cơ Phổ Độ : Ngài thường giảng dạy, khuyến thiện mọi người biết đạo đức, ăn chay, làm lành lánh dữ, biết tôn kính ông bà, hiếu thảo cha mẹ, tin tưởng Trời Phật và giúp nghèo trợ khó... Với uy tín và hạnh đức trong sạch, Ngài đến đâu cũng đều được mọi người hưởng ứng cao.

Ngài còn hồi thúc mọi người lập nguyện, nhập môn vào đạo. Tinh thần mọi người lên rất cao, bà con trong xã và vùng phụ cận đến nhập môn ngày càng đông. Tất cả

trong xã, nhà nhà đều theo đạo Cao Đài, chỉ còn lại hai gia đình : 1 theo đạo Thiên Chúa, 1 theo đạo Tin Lành mà thôi.

3) Những công tác từ thiện :

a) Cắt chợ, bắt cầu :

Đến năm 1928, hầu hết đạo hữu trong xã An Hiệp đều ăn chay trong tháng từ 6 ngày trở lên. Ngài đề xuất bà con nhóm chợ bán trong 6 ngày chay, lần lượt Ngài hiến 3.500 m² vườn dừa để làm mặt bằng cất nhà lồng chợ và ba căn phố để mua bán. Công sức do toàn thể tín đồ đạo đóng góp, vì chợ bán đồ chay nên lấy tên là chợ Hưng Đạo, tạo điều kiện thuận lợi trong đời sống sinh hoạt của bà con bốn đạo (lễ khánh thành chợ được tổ chức rất trọng thể, có rước một đoàn hát bội, bà con đi xem rất đông). Sẵn dịp cây cầu bắt ngang từ đình qua chợ bị xiêu sập, Ngài vận động bà con đóng góp kẻ ít người nhiều để bắt lại cây cầu ấy bằng bê tông kiên cố. Đây là cây cầu quan trọng nhất trong xã, nối liền các ấp và liên xã. Lễ khánh thành cây cầu được tổ chức vào dịp cúng Kỳ Yên rằm tháng 6 năm Kỷ Tỵ (1929), người thợ hồ Nguyễn Hữu Tài có cúng kỷ niệm cho Đình Thần một tấm hoành đề ba chữ “LẠC KỶ LẠC”.

Ngoài công việc đạo ra, Ngài còn tham gia trong Ban Hội Tề đình Thần An Hiệp, nơi đây một năm cúng 3 lễ : rằm tháng 4 Hạ Điền, rằm tháng 6 Kỳ Yên, rằm tháng chạp Thượng Điền.

Vào năm 1929, vì Ngài là người hướng đạo và tất cả trong xã đều là tín đồ đạo Cao Đài nên những ngày cúng lễ Ngài đề nghị cúng chay. Ban Hội Tề, Ban Hội Hương, khánh tiết cùng nhân dân đồng tình chấp nhận và từ đó đến nay đều cúng y như thế, không thay đổi.

Lúc bấy giờ trong xã nhà là xã đạo Cao Đài, nhà nhà thờ Thiên Nhân, người người đều chay lạt, đêm đêm nghe tụng kinh xen lẫn tiếng chuông, tiếng mõ. Đức tin của bà con lên cao độ, có lần tổ chức đám cưới làm lễ hôn phối có cúng Đại Đàn, trống châu lễ nhạc đồng nhi, thật rất hy hữu.

Cuối năm 1929, Ngài được sắc phong Giáo Hữu và được bổ nhiệm làm đầu họ đạo ở Thánh Thất Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú rồi chuyển về làm đầu họ đạo ở Thánh Thất Phong Năm huyện Giồng Trôm, Ngài thường đi các nơi thuyết giảng giáo lý hướng thiện cho bà con.

b) Lập Thất, xây Đình :

Vào năm 1930, trong Tổng Bảo Ngãi gồm 7 xã, bốn đạo ngày càng đông mà chưa có Thánh Thất, Ngài trực tiếp đến xin ông Cai Tổng Phạm Hữu Hậu và được sự chấp thuận nên Ngài cho xây dựng ngôi Thánh Thất sát bên Tỉnh lộ 27, trực thuộc xã An Hiệp (còn gọi là Thánh Thất Cây Da) với tổng diện tích trong khuôn viên là 2 mẫu.

Thời điểm này, xã có công trình lớn, chuẩn bị tái thiết ngôi Đình hiện đang xuống cấp trầm trọng, vì sẵn có tình cảm và uy tín nên trong Ban Hội Tề cùng Ban Hội Hương, Khánh Tiết yêu cầu Ngài vận động dân làng cùng đóng góp. Chẳng bao lâu ngôi Đình được hoàn thành bằng

vật liệu bê tông cốt thép. Nhân ngày khánh thành Ngài có hiến cho Đình 2 bàn hương án, 1 tấm hoành và 2 đôi liễn (1 sơn mài, 1 cẩn ốc xà cừ).

Ngài hoạt động cơ phở độ hết sức tận tâm, rất lăm công nhiều việc, nay nơi này mai nơi khác. Nhờ có những đức hạnh quý báu, lúc nào cũng hy sinh, gương mẫu, chuyên cần, mẫn cán, mà việc phở độ của Ngài rất thành công. Tuy vậy, Ngài cũng chưa thỏa mãn, luôn nghiên cứu và tìm hiểu Cơ Tịnh Luyện Vô Vi, Ngài luôn thành tâm cầu nguyện Thiêng Liêng ban bố và chỉ dạy cho Ngài một pháp môn theo đúng nguyện vọng, để thật sự giải thoát cho bản thân và phở hóa quần sanh.

THỜI KỲ VÔ VI NĂM 1931 – 1940

1) Ngô pháp Vô Vi :

Sống giữa cõi đời phù hoa vật chất, lúc nào Ngài cũng nuôi dưỡng ý chí thanh cao, nuôi dưỡng một hoài bão giải thoát đích thực.

Vào năm 1931, Ngài được mời về Tòa Thánh Tây Ninh dự khóa hạnh đường. Vào buổi chiều hôm ấy, Ngài đang dùng bữa cơm chung trong gia đình, Ngài nói : “Sáng mai về Tòa Thánh, chuyến này mà không gặp được Pháp Đạo Vô Vi thì về ra đời, không hành đạo nữa”. Với khẩu khí ấy thay thế lời đại nguyện hay khẳng định chuyến ra đi của Ngài.

Thật linh ứng thay ! Nhon nguyện Thiên tòng. Về đến Tòa Thánh Tây Ninh, sáng hôm sau khi Ngài đứng nơi Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh, bỗng trong đầu nổ một tiếng thốt thanh, thấy trong người khác lạ nên Ngài bước lên Hiệp Thiên Đài nằm nghỉ. Trong lúc đang mê, Ngài được đức Chí Tôn trực truyền tâm pháp. Khi tỉnh dậy, Ngài rất vui mừng, âm thầm thu xếp hành trang trở về nhà.

2) Nhập đại tinh :

Sau khi được sự mặc khải của Thiên Liêng, Ngài buông bỏ tất cả trở về ẩn tu tại gia. Ngài thường nói :

“Biết thân mỏng mảnh không thương,
Sớm còn tối mất lo phương trau mình.”

Ngài bảo các con dựng phòng kín ngoài vườn riêng biệt, không tiếp xúc với ai. Từ đó ra công luyện tập. Trong thời gian này, cậu Võ Văn Hữu là con trai thứ 3 của Ngài lãnh nhiệm vụ đem cơm hàng bữa.

Đầu tiên Ngài vào bá tịnh 100 ngày rồi lần lượt Thập Ngoạt Hoài Thai... không rời khỏi phòng. Chẳng bao lâu Ngài đạt đầy đủ ấn chứng đạo pháp.

3) Trích Thánh Giáo của đức Chí Tôn :

Vào ngày 14 tháng 07 năm Tân Mùi (1931), đức Chí Tôn cho bài Thánh giáo tại Thánh tịnh Bạch Long Cung Hoàng, thuộc Giồng Luông – Bến Tre như sau :

THI :

GIÁO hóa công lao chí Thánh tân,
CHỦ quyền chánh pháp độ sanh dân.
VÕ môn thừa lệnh truyền chơn đạo,
VĂN chiếu châu phê giáng hạ trần.
PHẨM vị thông minh Thiên phủ dự,
TRUYỀN khai đạo lý giáo tu thân.
ĐẠI duyên sứ mạng do Thiên định,
ĐẠO đức khiêm toàn cứu thế nhân.

GIÁO CHỦ VÕ VĂN PHẨM TRUYỀN ĐẠI ĐẠO.

BÀI :

VÕ sắc **NHỊ** khai giáng xuống trần,
VĂN ban **THIÊN** đạo độ toàn dân.
PHẨM công **GIÁO** hóa vung Thiên mạng,
GIÁNG chỉ **CHỦ** huyền cõi thể tân.
VÕ VĂN PHẨM – NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ.

Chiết tự đọc 4 chữ đầu 1, 2, 3, 4 và ngang 3 chữ cuối 5, 6, 7 :

- Võ Văn Phẩm giáng,
 Sắc ban công chỉ.
 Nhị Thiên Giáo Chủ,
 Khai đạo hóa huyền.
 - Giáng xuống trần,
 Độ toàn dân.
 Vung Thiên mạng,
 Cõi thể tân.

Chiết tự rút 4 chữ cuối câu trên cộng 3 chữ cuối câu kể :

- Võ sắc nhị khai, giáng xuống trần.
 Khai giáng xuống trần, độ toàn dân.
 Trần độ toàn dân, vung Thiên mạng.
 Dân vung Thiên mạng, cõi thể tân.

4) Trị bệnh giúp đời và truyền pháp đạo vô vi :

a) Trị bệnh :

Vì những năm kinh tế khắc nghiệt, người dân chịu nghèo đói, bệnh hoạn không tiền thang thuốc... Với tấm lòng bác ái thương người, không thể làm ngơ, Ngài vừa tịnh tu vừa giải bệnh giúp đời và khuyến thiện bà con.

Ngài giải hết rất nhiều bệnh nan y, tiếng đồn khắp nơi : “Ở Bến Tre có ông thầy vượt”. Trên bờ thì xe lui tới tấp nập, dưới sông thì ghe xuồng đậu chật bến, số người đến vừa trị bệnh vừa tìm hiểu thọ pháp tu hành, lớp người mua bán rất đông đảo xem như lễ hội.

Hai ông bà Tư HỔ ở ấp Tân Hội, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Tiền Giang, lúc còn trẻ nghe tiếng Ngài Võ Văn Phẩm trị bệnh rất hay nên mới đi An Hiệp để xin trị bệnh và luôn tiện thăm cha đang tịnh tại đó. Khi Ngài đặt bàn tay lên trán, ông Tư HỔ cảm nhận có mùi thơm bay vào mũi ông. Ông Tư quả quyết rằng mùi thơm này rất đặc biệt, rất nhẹ, rất khỏe, là mùi thơm của Linh Đơn.

Lúc này có ông Cai Tổng Võ Thành Huân ở cù lao Dài đến xin trị bệnh và để ý tìm hiểu cách thức tu hành của Ngài, khi hết bệnh ra về có làm bài tặng Ngài như sau :

THI :

Tu học như ông ít kẻ tài,
Kim đơn trị bệnh tại hai tay.
Nội thương bổ chánh đà nên giỏi,
Ngoại cảm xua tà rất đổi hay.
Bại xuội làm đi ơn rộng lớn,
Đui mù nháng sáng đức cao dày.
Hoa Đà Biển Thước còn coi mạch,
Màu nhiệm như vậy chẳng kém ai.

b) Truyền pháp đạo :

Vào năm Quý Dậu 1933, Ngài cho xây cất một căn lầu dành riêng nơi thờ phượng và cất ba dãy nhà để hộ tịch cho môn đệ, số người đến tu không đủ chỗ, phải mượn thêm các dãy phố để làm nhà tịnh.

Sau đó, đức Chí Tôn giáng cơ ban cho hiệu nhà tịnh nơi đây là “NGỌC THÁNH HU, TRUNG THIÊN TỰ”.

Một hôm có hai ông bà giáo hữu Trinh, tu tại Thánh Thất Hỏa Lựu (tục gọi là Thầy phó giảng) đến trao đổi lý đạo và xin xem ấn chứng đắc đạo của Ngài... (Trong kinh Huê Nghiêm có câu : “Trượng phu hình thành tựa Như Lai mã âm tàng tướng”).

Ông bà xác nhận Ngài quy túc rõ ràng nên rất vui mừng tin tưởng, ông Tám Trinh có mang theo bộ “Ngũ Kinh Vương Phật”. Trong kinh có nói đến sau đời Hạ Ngươn có vị giáo chủ ra truyền đạo có câu : “Thốn mộc liên tam khẩu”.

Ông Tám Trinh hỏi ra mới biết Ngài họ Võ tên Phẩm, phù hợp với lời tiên tri. (Liên Tam Khẩu nghĩa là ba chữ sắp xếp lại thành chữ Phẩm). Ông liền bái sư, cầu học đạo với Ngài.

Ông hòa thượng Hiền ở xã Hạnh Thông Tây, Gò Vấp – Gia Định chiêm bao thấy chơn tướng của Ngài và được Ngài cho biết địa chỉ, hòa thượng tìm đến Bến Tre gặp Ngài giống y như trong chiêm bao, nên cầu học đạo với Ngài.

Ông trưởng tòa Mai Thành Liêu gốc ở Vĩnh Long có học đạo với Ngài một thời gian, nay đến xin hỏi Ngài : “Có nhiều người tu rún to bụng, cả nam lẫn nữ như vậy thì có hại gì không ?”

Được Ngài giải thích về việc tu hành luyện đơn, nấu thuốc, kết Thánh Thai như thế, như thế...

Ông trưởng tòa Liêu hết nghi ngờ và có tặng Ngài một bài thi lưu niệm :

THI :

Chỉ truyền khẩu khuyết chớ nên dòm !
 Vào thất im lìm chẳng nói om.
 Linh dược uống rồi thành bụng lớn,
 Huỳnh Tương nấu đặng hết lưng còm.
 Thánh Thai luyện được lòng mừng rỡ,
 Xuất nhập canh khuya chiếu đỏ lòm.
 Cảnh Phật nhà Tiên đà thấy rõ,
 Ngươn Thần sáng tỏ gắng chăm nom.

Vào năm 1936, ông Giáo Sư Bân (thường gọi là ông Tư Bân) ở Tân An, trước có học đạo Minh Sư ở Vĩnh Nguyên Tự, sau có học đạo với đức Ngô, nay nghe danh tiếng đến tìm Ngài học đạo. Có đem Thánh Giáo của đức Thái Thượng giáng vào ngày mùng 02 tháng 08 năm 1936 (trong Đại Thừa Chơn Giáo, trang 74 – 76) như sau :

“... Nay Chí Tôn lập thành Đại Đạo,
 Hiệu Cao Đài phục đạo linh căn.
 Trời hôm nhờ ngọn huệ đăng,
 Đất diu sanh chúng tầm phăng môi giềng.
 Nhưng Đại Đạo tách riêng nhiều phái,
 Để tùy nơn không phải thất truyền.

Đạo chia tiền hậu Nhị Thiên,
 Về khoa xiêu xuất, tâm truyền cơ quan.
 Lánh tục thể tâm đàng đạo đức,
 Xa tình đời hiệp nhưt bốn nguyên.
 Ngày đêm luyện đạo tham thiên,
 Là cơ xuất thế Tiên Thiên phục hồi.”

Đến năm 1938, đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương mời Ngài về Hội Thánh Ban Chính Đạo, tức Thánh Thất An Hội ở Bến Tre để truyền pháp nhưng nhiều lần Ngài từ chối.

Ngài cũng thường nói pháp, giảng kinh cho mọi người nghe để hiểu thế nào là chơn giả, và Ngài chỉ rõ những mấu chốt cứu cánh giải thoát mà trong Tam Giáo có nói đến.

“Thế xác này là do tinh cha huyết mẹ tạo ra, muốn giải thoát phải diệt tận gốc sanh tử.”

THI :

Cái chỗ sanh ra ấy giết ta,
 Mấy ai thức tỉnh xét tâm ra.
 Đêm thanh canh vắng nên nghiên cứu,
 Sống chết đều nơi ý chí mà.

Hay là :

“Thuận vi phạm, nghịch vi Tiên.”

Ngài còn nói rõ : “Đạo là chơn lý mà chơn lý là Một, phải tìm chỗ Một đó mới giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.”

“Đắc nhất vạn sự tất” (được Một tất cả đều xong)

“Sanh tiền bất kiến Thiên Đường lộ,
Tử hậu nan ly Địa Ngục môn.”
(Lúc sống không thấy được Thiên Đàng,
Lúc chết khó rời Địa Ngục)

Tôn giáo là ngưỡng cửa bước vào ngôi nhà Đại Đạo, mà tôn giáo nào cũng chỉ một điểm giống nhau chớ không khác. Nên chủ trương của Ngài không phân biệt màu sắc, tôn giáo, chi phái.

Ngài nói : “Xưa Tam Giáo Ngũ Chi cũng đồng học chơn truyền mà chứng quả, song văn tự cao siêu nên ít người đạt lý. Nay nhằm thời kỳ đại ân xá, độ tận Nguyên Nhân để bước qua Thượng Nguơn Thánh Đức nên bí pháp được phổ biến, lý đạo được diễn cho nhơn sanh dễ hiểu mà tâm tu.”

Bởi có câu : “Trường Giang vạn phái nẩy đồng nguyên.” (Nước tuy chảy nhiều nhánh nhưng cũng khởi một nguồn)

THI :

Tiên Phật cũng đồng một pháp tu,
Mà thành chánh quả vệt mây mù.
Người đòi chẳng rõ nên khinh bỉ,
Muôn kiếp không ra khỏi ngục tù.

THI :

Tam Giáo xưa nay một phép truyền,
Độ người thành đạo đắc Thân Tiên.
Ngày nay Thầy đến hưng chơn giáo,
Thống nhứt Tam Thanh chuyển diệu huyền.

THI :

Tam Giáo nguyên lai một lý đồng,
 Nào tua phân biệt ở Tây Đông !
 Tam cang, tam bửu, tam qui rõ.
 Ngũ đức, ngũ hành, ngũ giới đồng.

THI :

Tam Giáo xưa kia ở một nhà,
 Đến chùng xuống thế tách làm ba.
 Nói năng, ăn mặc tuy không giống.
 Cốt yếu tâm kinh chỉ một mà.

TRƯỜNG THIÊN :

Lão Quân, Khổng Tử, Thích Ca.
 Tuy phân Tam Giáo xét ra một màu.
 Lý tu Tánh Mạng như nhau,
 Phật, Tiên, Thánh, Tổ, lẽ nào nhiều tâm !
 Thích rằng Kiến Tánh Minh Tâm,
 Nho rằng Dưỡng Tánh Tồn Tâm khác nào !
 Đạo gia đồng nghĩa trước sau,
 Toàn bằng luyện Tánh, tâm trau lạ gì !

5) Sự mâu nhiệm và ẩn chứng hiện tại :

Sau khi được Thiêng Liêng trực truyền tâm pháp,
 Ngài ra công tịnh luyện và thật sự đắc đạo tại thế, được
 mọi người công nhận tán thán qua những mặt sau đây :

- Được thọ phong Giáo Chủ Nhị Thiên tại thế vào ngày 14 tháng 07 năm Tân Mùi 1931.
- Dùng điển lực trị bệnh rất đại tài.

- Về thể xác : đạt kết quả quy túc hoàn toàn, diện mạo khỏe mạnh thanh tú, da dẻ hồng hào, tươi tắn...

- Về tinh thần : trí tuệ minh mẫn, mở được những huyền năng đặc biệt...

Trích những mẫu chuyện về Ngài Nhị Thiên :

- Nơi An Hiệp, nhà tịnh nam và nhà tịnh nữ cất riêng từng khu. Một bữa nọ, Ngài đang nói chuyện đạo ở khu nhà tịnh nam, trong lúc đó có một đệ tử nam có chuyện cần sang liên hệ với khu nhà tịnh nữ và cho biết Thầy đang nói đạo ở khu tịnh nam thì các đệ tử nữ ngạc nhiên vì từ nãy tới giờ Thầy vẫn nói đạo ở khu nhà tịnh nữ.

- Một hôm Ngài bảo cô Năm Giồng Luông đi hộ đạo ở chùa Quang Trung Tự thuộc xã Ngươn Long, quận Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Ngài nói : “Có ba người đang muốn học đạo, cô xuống đó hộ cho người ta.”

+ Cô Năm thưa : “Đệ tử không biết chùa Quang Trung Tự ở đâu, làm sao mà đến đó được ?”

+ Ngài nói : “Cô cứ đến Mỹ Tho sẽ có người chỉ cho.”

+ Khi đến Mỹ Tho, cô Năm chưa biết đi đâu, đứng dáo dác hỏi cậu thanh niên đang ngồi trên xe. Cậu ta vui vẻ trả lời : “Tôi là cháu ông chủ chùa đây, mời cô lên xe.” Quả thật, khi đến Quang Trung Tự có cô Mười Cơ, cô Trương Thị Liễu và cô Trương Thị Điều có ý học đạo Vô Vi nhưng chưa nói ai biết hết.

Vào ngày rằm tháng 07 năm Kỷ Mão (1939) môn đồ các nơi trở về cúng lễ Trung Ngươn tại NGỌC THÁNH HU' TRUNG THIÊN TƯ'. Sau khi làm lễ đức Chí Tôn xong bãi đàn, tất cả bốn đạo tập trung ngồi lại để luận bàn về cơ Đại Đạo, mỗi người nói lên việc tu hành của mình và đọc bài kệ tâm đắc, hoặc làm bài thi lưu niệm. Tổng hợp lại viết thành quyển : “Đại Đạo Chúng Tăng Thần Tiên Ngôn Luận”.

Xin trích bài thi như sau :

THI :

Mừng gặp đạo màu dạ rất đành,
 Mừng Minh Sư dạy phép trường sanh.
 Mừng bầu linh dược say cơn tối,
 Mừng thuốc kim đơn uống bịnh lành.
 Mừng biết âm dương thường vận chuyển,
 Mừng cơ huyền diệu luyện đêm thanh.
 Mừng ông Giáo Chủ truyền chơn đạo,
 Mừng máy Phật Tiên ất đặng thành !

*Lễ sanh Thượng Quan Thanh
 Huyện Nghĩa Thành, Trung Kỳ.*

THI :

Trải xem trong cõi Á cùng Âu,
 Sáu vạn năm dư mở đạo màu.
 Báu ngọc Mâu Ni tay Giáo Chủ,
 Truyền kinh bạch tự bạch người tu.
 Chỉ cơ huyền diệu nên màu nhiệm,
 Phát hiện hào quang báu tợ châu.
 Ai muốn trường sanh mau thức tỉnh !

Tìm thầy học đạo chớ câu mâu !

*Giáo hữu Thượng Mậu Thanh
Làng La Văn, Trung Kỳ.*

THI :

Không tìm chánh đạo để đua bơi,
Chấp trứ rồi e lỗi với Trời.
Giáo Chủ ra đời ai hiểu thấu !
Tiên Thiên truyền đạo khắp cùng nơi.
Biết cơ Tạo Hóa thường thay đổi,
Luyện thuốc kim đan để cứu đời.
Khuyên thượng hạ lưu mau triết lý !
Đạo Trời đâu phải cuộc trò chơi.

THI :

Thầy Trời mở đạo độ con Trời,
Bấy ực Nguyên Nhân chuyển dưới đời.
Trí thấp đâu tường cơ diệu pháp,
Đạo cao truyền đã khắp cùng nơi.
Trời sanh Giáo Chủ ra truyền đạo,
Sản xuất Minh Sư dạy giống người.
Mỗi đạo Vô Vi xưa thất giáo,
Ngày nay dựng lại dễ như chơi.

*Cô Giáo Hữu Thượng Biền Thanh
Làng Kiêm Giao, Trung Kỳ.*



NHỮNG LỜI DI HUẤN

1) Di huấn lúc sanh tiền :

Trong lúc đạo pháp được phát triển rộng rãi, thịnh hành thì Ngài lại cho các môn đồ nam nữ hay rằng : “Tôi sắp sửa về núi và cũng không còn truyền đạo cho ai hết. Tất cả hãy cố gắng lo tu học cho rốt ráo, sau này trong hàng môn đồ có nhiều người ra thừa kế mỗi đạo của tôi, truyền sâu rộng khắp mọi nơi...”

Các môn đồ nghe qua rất buồn và lo lắng về tương lai của cơ đạo nên xin hỏi Ngài về người thừa kế cảm giềng mỗi pháp Vô Vi thay thế Ngài. Ngài khuyên rằng : “Tất cả đều do Thiên ý, hãy yên tâm, chớ tôi đâu có muốn như vậy.”

Ngài dạy tiếp : “Sau này nếu có duyên lành cùng ai thì cứ tìm đến với nhau mà học hỏi, tình huynh đệ thầy trò đều có duyên phận với nhau cả.”

Ngài dặn dò : “Tôi có đi rồi, các anh chị em có chỉ đạo cho ai cũng để Thánh hiệu như tôi, cố gắng lập công

bồi đức đạo hạnh vẹn toàn thì ngày gần đây sẽ gặp lại tôi không xa. Ấy là điều quý giá lắm vậy.”

Đầu năm Canh Thìn (1940), Ngài có viết quyển đạo thơ “Thiên Đạo Luận” để nhắc nhở môn đồ.

Sau đây xin trích ra nguyên văn những phần trọng yếu của đức Giáo Chủ để lại :

Đạo đức luận :

Đạo sanh do an tịnh,
Đức sanh do tư thói.

Đạo và đức như chim và lông, đạo như thuyền, đức như thủy. Khuyết nứt khó nên, trang tu hành lấy quy giới làm chuẩn thẳng, tứ ân đạo trọng, bá hạnh từng lai, hiếu vi tiên, ngoài học gương bá nhân, trong thì ý tưởng, lời nói, việc làm đều chường đức, lành nhỏ làm được cũng nên chứa, dữ nhỏ phải xa chừa, góp ít thành nhiều, nói sao cho đủ lý, tùy tiện, thuận theo Thiên ý mà làm, tu nội công và ngoại quả chắc nên công, lâu mau do nơi phước đức và sức tu học của mình...

Người tu phải có Pháp, Tài, Lữ, Địa, khuyết nứt khó thành.

- Pháp : là lời khẩu khuyết, có người chỉ mà người chỉ phải hiểu cho rành.
- Tài : là phải có tiền để tu.
- Lữ : là người bạn hộ cho ta tu.

- Địa : là chỗ ở cho yên tịnh và có vệ sinh, tu học mới tốt.

Tu theo hạnh cư sĩ hữu thiên hữu tịnh độ, vạn nơn tu, vạn nơn đắc, người ngán trần vì sợ chỗ luân hồi. Nếu ăn của người mà tu, như đạo không thành mắc nợ áo cơm, sao khỏi luân hồi !

Đức lành tiếng ngợi mười phương,
Đạo là lý nhiệm dẫn đường qui thiên.
Thanh nhàn mượn lấy bút nghiên,
Tỏ lời diệu quyết lưu truyền hậu lai.

THI :

Đạo đức từ đây đã lộ mòi,
Đạo lành rục rở tợ trăng soi.
Đạo minh, minh đức đời yên trị.
Thoát tục phi phạm rất hiếm hoi.

THI :

Cát tiếng kêu ai giữ đạo Thầy,
Muốn tường chơn lý phải vào đây.
Non côn đoạt ngọc nơi hang thẳm,
Sông lệ tầm vàng dưới cội cây.
Bát Quái âm dương trong vạn vật,
Ngũ hành sanh khắc cũng là đây.
Bảo tồn Tánh Mạng trong tay nắm,
Máy Tạo cơ Trời biết đôi xoay.

THI :

Ngươn Tinh tẩu lậu rất hư người,
Tinh bé lại rồi thiệt tốt tươi.
Luyệnặng đặng Ngươn Tinh, Tinh hóa Khí.

Khí Thần hội hiệp ánh vang ngời.

KHUYẾN TU THÂN :

Trung Thiên Tự an thân dưỡng tánh,
 Nguyên một lòng xa lánh nghiệp duyên.

Ngày đêm quyết chí tham thiền,

Tỏ trong lý nhiệm diệu huyền đôi câu.

Khuyên trong nam nữ đầu đầu !

Trăm năm cuộc thế ngõ hầu chẳng xa.

Tuyết ban mai lâu mà chi đó !

Gắm thân người nào có bao lâu !

Nhộn nhàng trong cuộc bể dâu,

Xuân xanh mới đỏ, bạc đầu rồi đây.

Ba vạn sáu ngàn ngày công khó,

Khi thác rồi hồn có món chi ?

Đòn cân Tạo Hóa ai-bi,

Nặng chìm nhẹ nổi, vậy thì khổ thay !

Hồn linh thở vắn than dài,

Sớm tu đức hạnh linh đài tiêu diêu.

Tuân y luật Phật thiên điều,

Tâm cơ siêu thoát sớm chiều luyện đơn.

TU CƠ TAM THỪA

Đại Thừa : đạo đức (tĩnh đường tu định), hườn đơn.

Trung Thừa : đạo trí (phổ độ khuyến tu), lập đức.

Hạ Thừa : đạo công (tạo tác, đền thờ), lập hạnh.

THỨ TỰ HỌC LUẬN

Đếm số ngàn trước đếm số một, muốn lên Trạng trước phải làm trò, muốn cho linh hồn về cõi Phật trước

phải học Hiền, rồi Thần, Thánh, Tiên, Phật. Từ từ có lớp gọi là thứ tự.

Học Hiền : tụng niệm cúng lạy, ăn chay 6 ngày.

Học Thần : tập thiền 6 số đạo, ăn chay 10 ngày.

Học Thánh Tiên : tịnh luyện, trường chay, tuyệt dục, giữ tam qui và ngũ giới hoàn toàn.

Học Phật : thanh tịnh tuyệt đối.

Thần Đạo có 6 lớp như sau :

- Số 1 gọi là Pháp Luân Thường Chuyển :

Pháp luân thường chuyển huệ tâm khai,
Thần Khí hiệp nhau trước Bửu Đài.
Bốn biển lưu thông trong một phút,
Thân tâm thanh tịnh kiến Như Lai.

- Số 2 là Tiểu Châu Thiên :

Châu Thiên tiểu số đủ tròn vòng,
Thuận hành nghịch chuyển tự đường trong.
Thất Tam Tứ Bát tùy hàn nhiệt,
Tiền, hậu nhị thiên mới giáp vòng.

- Số 3 là Định Thần, Trụ Quang :

Ngươn Thần chiếu diệu định nơi tâm,
Thái Cực an thần ý chú chăm.
Khí nọ hiệp Thần qui bốn vị,
Hồng Quang ánh chiếu lý huyền thâm.

- Số 4 là Lục Tự Tam Thanh :

Hậu Thiên đều tức định nam châm,
Lục Tự tròn câu nhớ khá tâm !

Thập bát an Thần qui bốn vị,
Nhị tam như lục lý huyền thâm.

- Số 5 là Tam Gia Hiệp Nhứt :

Đi, đứng, nằm, ngồi dưỡng tánh linh.
Huyền Quan áng tối tại nơi mình.
Âm dương hiệp nhứt qui trung khiếu,
Một mối gom về, Thần Khí Tinh.

- Số 6 là Tam Gia Tương Kiến :

Tam Giáo từ xưa gốc một nhà,
Tùy duyên chia rẽ gọi là ba.
Thuận tòng thiên lý qui về một,
Tương Kiến Tam Gia rõ lý mà.

6 số này học cho thông, Tam Quan Cửu Khiếu, huyết mạch lưu thông, thân thể khỏe mạnh, thiết là vệ sinh số một đó. Đời cũng do thân, tâm, ý tạo ; học đạo do thân, tâm, ý thành ; biển là chỗ chứa trăm nguồn, người tắm biển đã dùng đủ nước trăm nguồn.

Lý và Sự tồn tại tâm, đất tốt thảo mộc tươi nhuận, lòng người tốt muôn hạnh đều nên, mùa Xuân hột giống ở trong nứt ra, không phải ở ngoài.

Thánh Tiên xưa cũng nhờ đạo mà nên vóc Kim Thân, mình cũng noi gương theo đó.

THÁNH ĐẠO GỌI TRÚC CƠ :

- Trời có Nhứt, Nguyệt, Tinh.
- Đất có Thủy, Hỏa, Phong.

- Người có Tinh, Khí, Thần.

Thuận theo đạo lý đến bậc Thánh Tiên, chín báu trên đây là căn bản. Như mình ăn món ngon thì mình biết lành, không có mù mờ viển vọng. Muốn học Trúc Cơ thì qui giới nghiêm, học lớp đại học chi đạo Minh Đức Tân Dân, chí u chí thiện là trọn lành, rồi học thâm Tam Tài và tụng Huỳnh Định.

KỆ :

Tam Tài khử trược lý tồn thanh,
 Bính tức tồn Thần ý rất nhanh.
 Diệu diệu điều hòa trong tứ thể,
 Hậu Thiên phân biệt chí chơn thành.

KỆ :

Huỳnh Định tụng niệm chí huyền sanh,
 Ngâm hát phù trầm lý rất nhanh.
 Tứ thể ngấm ngấm an diệu diệu,
 Tam tam như cửu ý chuyên thành.

Lời xưa có nói : “Vật hữu bốn mạc sự hữu chung thì, sở tri tiền hậu, tắc cận đạo hỷ”. Là việc học phải có thứ lớp, có đầu đuôi, trước sau mới nên đạo vậy.

Tụng Huỳnh Định rồi làm lễ vào tịnh thất, Minh Sư chỉ truyền diệu khuyết, y pháp học tu, chia giờ công phu tứ thời và học lý kiến, ngày đêm hành tịnh định, giờ âm cực dương sanh hái thuốc về lò, nấu xe chung cất, y pháp cần tu, thuốc hết thuần dương, cửa dương quan đóng chặt, kết nên Thánh Thai, Đại Dược tam phẩm...

Thuần dương rồi, có pháp học dưỡng thai, chùng nào Thánh Thai mạnh đủ sức, ấn chứng hiện rõ ràng, rồi có pháp học Thất Nhứt Xuất Dương Thần gọi là Di Lư Hoán Đảnh, rồi từ từ có pháp học Thập Ngoạ, Tam Niên Nuôi Thần...

BÀI :

Trong Tam Giáo rất nhiều cửa pháp,
Nói không cùng lý đạt khó thông.
Y theo Thiên Đạo chánh tông,
Mở ra một cửa Kim Đơn chơn truyền.
Khách hữu duyên cố tìm ắt gặp !
Kẻ tu hành mới chắc nên công.
Nhu thuyền ra giữa dòng sông,
Nước xuôi gió thuận khỏi công chống chèo.
Đường ngàn dặm một lèo thẳng tới,
Khỏi quanh co biển ái sông mê.
Khuyên đừng thấy dễ mà chê !
Gẫm trong sự dễ nhiều bề chưa thông.

KIẾNG :

Huệ cảnh là gương soi mặt mày,
Phật Tiên đồng lý chẳng hề sai !
Tỏ lòng thấy tánh về quê cũ,
Soi sáng Huyền Quan rất quý thay !

LY :

Bạch thủy tám phân tay lại cầm,
Ngươn Thần phẳng lặng định nam châm.
Hỏa thủy hiệp hòa nhuần tam bửu,
Ngộ đắc cơ huyền tạo Thánh tâm.

TỨ THỜI CÔNG PHU :**TÝ THỜI :**

Chuột kêu tý túc rộn bên màng,
 Phưởng phát Thần Quang trí tịnh an.
 Hồ bắc ắc soi tâm phẳng lặng,
 Gọi nhuần cơ thể giấc nam sang.

NGỌ THỜI :

Bước đường vó ngựa tiếng bôn phiêu,
 Tiền hậu khai môn quá Thượng Kiêu.
 Hậu cửu, tiền tam qui bốn vị.
 Tương đồng phưởng phát giấc hoàng liêu.

MỆO THỜI :

Mèo ngao trước ngõ tiếng thon von,
 Phưởng phát mùi hương bóng lửa tròn.
 Đôi nhãn định Thần nhìn yên tửa,
 Dừng dằng Bạch Hổ trở về non.

DẬU THỜI :

Chao chát tiếng gà trống điềm không,
 Quày chân trở lại cảnh thiên phòng.
 Trăng chiếu một vừng nên sáng rõ,
 Cung Thần tay chuyển xạ cho thông.

HỌC ĐẠO :

Người luyện đạo ngày đêm an nghỉ,
 Vói công phu học kỹ tứ thời.
 Một vùng Trời đất vui vui,
 Âm dương hiệp nhứt sáng ngời như gương.
 Ngồi một chỗ bốn phương phẳng lặng,

Lắng lòng nghe cho hẩn vòng châu.
 Tự nhiên phát khởi nhiệm mầu,
 Nhứt dương sơ động vận thân đơn thành.
 Thuộc tam phẩm đạo lành rất quý,
 Võ văn phanh chung kỷ đạo Trời.
 Dem vào Bát Quái đôi nơi,
 Chờ khi lên Đánh cửa Trời mở ra.
 Xuất Xá Lợi Ta-bà ngang dọc,
 Sớm đầu non, bệ Ngọc châu Cha.
 Chiều thì dạo cảnh thẳng hà,
 Cung Tiên, cửa Phật vào ra tươi cười.

ĐẠO THI :

Từ bi bác ái đã đầy lòng,
 Xuất thế độ người, đạo phổ thông.
 Tiếp dẫn lương hiền nhờ chánh pháp,
 Nhảy qua tứ khổ bởi lòng Không.
 Đạo Trời đã lộ đường chơn chánh,
 Lánh tục đừng lay chí bá tòng.
 Danh lợi sương mù trên ngọn cỏ,
 Xác thân tuy có cũng hườn không.

BÀI :

Xem lịch sử Tiên Hiền cổ Thánh,
 Biết bao nhiêu khổ hạnh tham cầu.
 Đạo mầu rộng lớn cao sâu,
 Thông minh tài trí khó hầu tầm ra.
 Kính lời khuyên hết gần xa,
 Biết nghe chí đạo nghĩ mà thương ôi !

2) Buổi nhập diệt :

Như thường lệ, sáng ngày 23 tháng 04 năm Canh Thìn (1940), Ngài đi bằng ngang nhà lồng chợ tiến đến hai dãy nhà tịnh bên kia đường để chỉ dẫn các vị đang tịnh. Trong lúc đó, các em thiếu niên đang chơi giỡn trước sân chợ, lấy trái bưởi non làm banh để đá. Chẳng may các em đá trái bưởi trúng vào bụng của Ngài, sau đó Ngài tự điều trị cho mình 3 hôm.

Một đêm vào lúc 19 giờ, Ngài bắt ghé ngòi thiên ngoài Trời, mặt ngó về hướng Tây. Trong lúc đó, cậu 2 Võ Văn Phú đang đốt nhang ở hòn non bộ, Ngài kêu lại chỉ ngòi sao Hôm : “Sao đó là sao chiếu mạng cha, ngòi sao đỏ bâm chắc cha không qua khỏi”. Đây cũng là điều mà Ngài đã biết và dặn dò khi trước : “Tôi sắp sửa về núi và cũng không còn truyền đạo cho ai hết, tất cả hãy cố gắng lo tu học cho tốt ráo...”

Vài ngày sau, bệnh càng thêm trầm trọng nhưng đó chỉ là nguyên nhân để Ngài bỏ chiếc áo tứ đại nặng nề giả tạm mà trở về cảnh giới thanh tịnh giải thoát.

Vào lúc 9 giờ ngày mùng 5 tháng 5 năm Canh Thìn nhằm ngày 10 tháng 06 năm 1940, Ngài Nhị Thiên Giáo Chủ Võ Văn Phẩm đã an nhiên thu thần tịch diệt tại NGOC THÁNH HƯ TRUNG THIÊN TỰ thuộc xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ngài hưởng thọ 53 tuổi, xuất thân hành đạo 14 năm, truyền bá pháp môn vô vi 8 năm.

Ngài ra đi vội vã giữa lúc các môn đồ tu học còn dang dở, toàn thể môn đồ đều ngậm ngùi thương tiếc và cùng nhau để tang tỏ lòng tôn kính Ngài.

Những tưởng trên lộ trình Thế Thiên Hành Hóa, Ngài sẽ còn lưu lại thế gian lâu hơn nữa để làm lợi ích cho tha nhân, đem ánh sáng đạo mầu ban rải khắp mọi nơi. Ôi ! Ngài quả là thân cây cổ thụ tỏa bóng mát cho làng An Hiệp nói riêng và cho toàn thể môn đồ nói chung. Ngài là người lái đò luôn vững tay chèo, đưa từng đoàn lũ khách đến bến bờ giải thoát.

Lễ tang được tổ chức 5 ngày, có rất nhiều đoàn thể, đại diện các tôn giáo, chi phái cùng tất cả đệ tử các nơi trở về để đưa tiễn nhục thể của Ngài đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Liên Đài của Ngài được chôn trên phần đất nhà ngang NGOC THÁNH HƯ TRUNG THIÊN TỰ, phía trên được xây Bửu Tháp theo hình bát giác cao 5 tầng.

Có rất nhiều của các đại diện dâng lên để tỏ lòng thương tiếc, xin trích ra đây một vài bài thơ như sau :

- Ông Lục (Lê Hoàng Lữ) ở Cao Miên.
- Ông Lão Thái ở phái Minh Sư, Ô Môn, Cần Thơ.
- Ông hòa thượng Hiền ở Bà Rịa.
- Ông hòa thượng Lục ở Chợ Đào.

Đồng đến thọ tang và cùng dâng lên bài thơ ai điều :

THI :

Bóng hồng khuất dạng ý Trời xoay,
Luân chuyển âm dương đến thế này.
Xác tục lấp vài ba tác đất,
Hồn linh cõi hạc lại non Tây.

Danh nêu bốn biển đời bia tạc,
Tháp vôi năm tầng đạo đắp xây.
Nghĩ nhớ công ơn lòng quận thắt,
Bao giờ đệ tử đắc tin Thầy.

- Ông Tám Ký và ông Cửu ở miền Trung về thọ phục và có làm hai bài thơ ai điều :

THI :

Cho hay Tạo Hóa đời rồi xoay,
Bảo Ngài lân thôn vắng bóng Thầy.
Ngó xuống Diêm Quân không thấu đất,
Tâu lên Thượng Đế ánh vàng mây.
Ôi thôi, Giáo Chủ đăng Tiên cảnh !
Đạo đức cang thường để lại đây.
Khóc kể héo don đường dị lộ,
Từ nay đệ tử cách xa Thầy.

THI :

Hồng trần khổ não nghĩ mà ghê !
Cửa đạo từ đây khuyết một bề.
Răn tâm lòng tà, xa biển đục.
Noi con đường chánh, lánh sông mê.
Dây oan rối rắm toan lần bỏ,
Cảnh tịnh thanh thoi quyết lần về.
Miễn đặng đáp đền ơn Tạo Hóa,
Chi nài miệng thế, mặc cười chê.

c) Tiểu kết :

Đức Giáo Chủ Nhị Thiên nhận lãnh sứ mạng vì nhân sanh mà giáng thế khai minh đạo pháp. Tuy sự xuất hiện của Ngài tại trần rất ngắn ngủi, thời gian phổ truyền bí pháp chỉ trọn vẹn 8 năm nhưng đã có ảnh hưởng rất lớn,

lan rộng ra các tôn giáo, thể hiện trọn vẹn ý Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhất lý.

Điểm đặc biệt nhất : Ngài chỉ truyền bí pháp vô vi mà thôi, còn ai ở tôn giáo hay chi phái nào thì cứ giữ y như thế. Ngài thường nói : “Bí pháp không phải của riêng tôn giáo hay chi phái nào mà nó là phương tiện đưa nhân sinh sớm vượt qua biển khổ trầm luân, trở về với đấng mà mình thờ phượng, hay trở về Vô Cực Tánh, hiệp với khối Đại Linh Quang Vũ Trụ, tuyệt dứt gốc sinh tử luân hồi”.

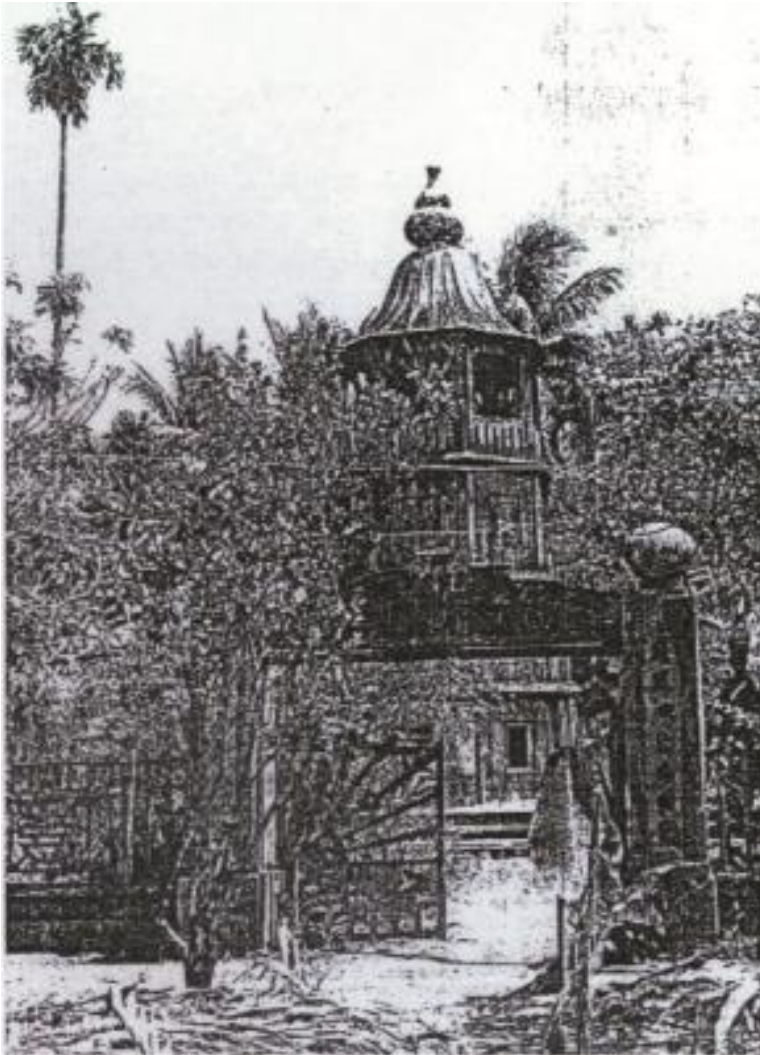
Vì vậy mà đạo pháp của Ngài được truyền bá khắp nơi và nhanh chóng đi sâu vào các tôn giáo khác, mở ra thời kỳ mới và thông cảm nhìn nhau cùng một gốc.

Đây là chơn truyền Vô Vi Đại Đạo, là khoa Hình Nhi Thượng Học mà từ ngàn xưa những bậc hiền triết thánh nhân, những vị chơn tu trong các tôn giáo đã được mật truyền, rất phù hợp với các đạo thơ, đã giải thích được những mật ngữ, mật ý trong các bộ kinh Đại Thừa, thật cổ kim chi nút...

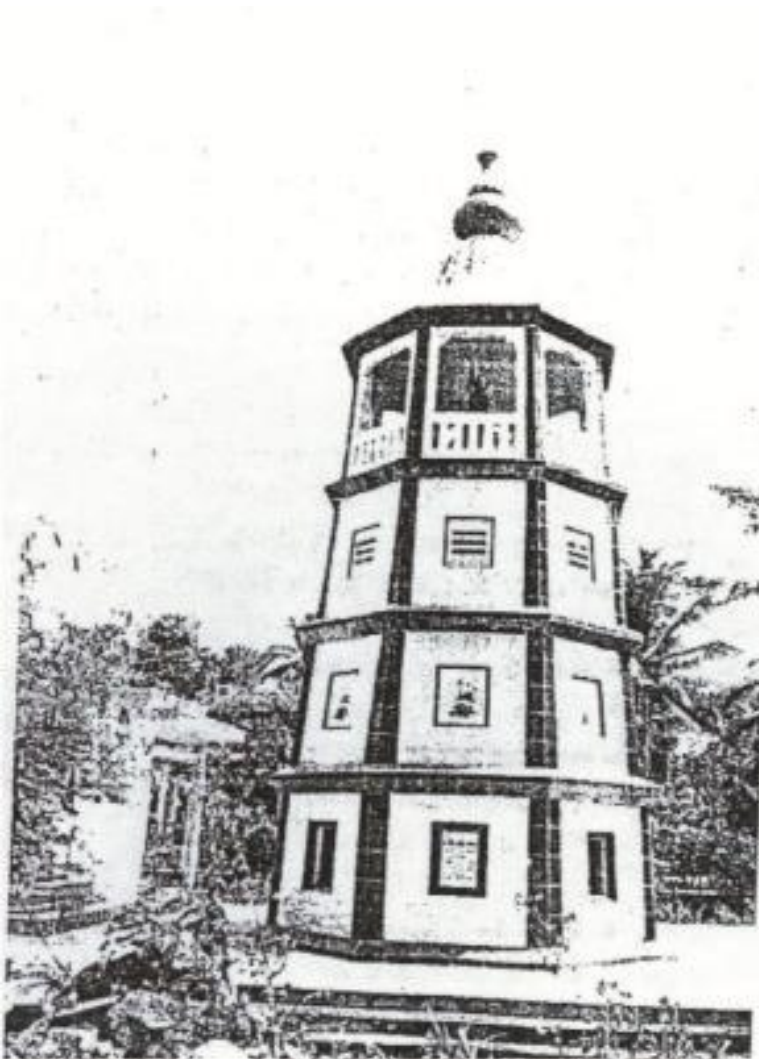
Đức Giáo Chủ tuy không còn tại thế nhưng Ngài vẫn thường xuyên về đàn giảng dạy khắp nơi như :

- Tịnh Đàn Chiêu Minh Nam Hiệp (núi ông Cấm)
- Thánh Tịnh Chiêu Minh Thanh Nguyệt (Bình Minh, Vĩnh Long).
- Thánh Tịnh Chiêu Minh Minh Nguyệt (Trà Nóc, Cần Thơ).
- Chùa Nam Độ Đường (Châu Đốc, An Giang).
- Thánh Đền Thới Sơn (Nhà Bã, An Giang).

- Thánh Tịnh Phước Thạnh Tự (Bình Minh, Vĩnh Long).
- Thanh Phong Đàn (Bình Minh, Vĩnh Long).
- Tòa Thánh Long Châu (Châu Thành, Cần Thơ).



BỬU THÁP ĐỨC NHỊ THIÊN NĂM 1940



BỮU THÁP ĐỨC NHỊ THIÊN
TRUNG TU NĂM 2000

CƠ ĐẠO PHÁT TRIỂN SAU 1940

1) Các cao đệ nổi bật :

Sau ngày đức Giáo Chủ quy thiên, nơi An Hiệp còn lại một số vị thay thế Ngài hộ tịch và truyền pháp như : ông bà Tám Trọng (thường được gọi là ông bà Tám thợ bạc), bà Tư Cầm, thầy Năm Thương... và sửa bảng hiệu lại là “Trung Thiên Tự 2”. Cơ đạo nơi đây tiếp tục phát triển mạnh mẽ đến năm 1966, vì hoàn cảnh chiến tranh, tất cả phải tản mác mỗi người một hướng, từ đó Thánh Tịnh Trung Thiên Tự 2 không còn nữa.

Ông bà Tám Trọng dời về Giồng Ông Tố tiếp tục mở ra nhà tịnh để phổ truyền tâm pháp, phát triển rộng khắp miền Đông.

Hiện nay ở Bình Đông, phường 14, quận 8 TPHCM vẫn còn nhà tịnh Trung Thiên Tự do ông Bảy Chỉ - môn đệ ông Tám Trọng xây cất từ năm 1947 và truyền thừa qua nhiều lớp đệ tử.

Ngoài ra còn có :

- Ông hai Thượng Trang Thanh, ông Thiện Phổ (tức ông Sáu Quý) truyền pháp miền Thất Sơn – An Giang và mở rộng khắp các tỉnh miền Tây.

- Bà năm Thượng Mẹo Thanh truyền pháp tại vàm Cái Quao – Bến Tre.
- Bà bảy Thượng Tấu Thanh truyền pháp tại Mỏ Cà – Bến Tre.
- Ông Lạc Hồng Cư Sĩ Đạo Nhơn truyền pháp tại Sơn Tây An – Mỹ Tho.
- Hòa thượng Hiền truyền pháp tại Bà Rịa.
- Ông lục Lê Hoàng Lữ truyền pháp tại Cao Miên.
- Hòa thượng Lực truyền pháp tại chợ Đào.
- Giáo sư Thượng Biền Thanh truyền pháp tại làng Kiêm Giao – miền Trung...

2) Sự hình thành Tòa Thánh Long Châu :

a) Sơ lược tiểu sử đức THIÊN PHỔ :

Đức Thiên Phổ phạm danh là HỒ VĂN QUÝ sinh năm 1891 ở Gò Công, làm nghề lái tàu. Ông kết hôn với bà Phan Thị Khá, hai người không có con. Đến năm 32 tuổi, ông để lại tất cả tài sản cho vợ, nguyện ly gia cắt ái. Ông về thẳng miền Thất Sơn – núi ông Cẩm lập thành đạo tràng lấy hiệu là Cao Sơn Động để tu hành.

Vào năm 1932 được ông hai Thượng Trang Thanh hướng dẫn về An Hiệp – Bến Tre gặp trực tiếp đức Tôn Sư để tịnh luyện.

Sau đó được đức Tôn Sư ban truyền trách nhiệm, trở về Thất Sơn để phổ độ nhơn sanh và được đức Chí Tôn giáng cơ ban cho hiệu nhà tịnh nơi đây là : “CHIẾU MINH NAM HIỆP”.

Đức Thiện Phổ là cao đệ của đức Tôn Sư Nhị Thiên, ông là người có lòng thương người mền vật, bác ái vị tha... Nhờ những đức hạnh đó, ông cảm hóa được nhiều người, phổ truyền đạo pháp khắp nơi, làm rạng danh cho chơn truyền Nhị Thiên, đã để lại gương lành cho hậu thế noi theo.

Đức Thiện Phổ liễu đạo ngày 24 tháng 07 năm Canh Tý (1960) tại Thánh Tịnh Long Thành xã Long Hòa – Cần Thơ. Thi hài được nhập Bửu Tháp tại Tòa Thánh Long Châu. Trước khi liễu đạo, ông có để lại những lời di ngôn và bài trường thiên theo thể thơ song thất lục bát dài 224 câu để dạy môn đồ.

Đến ngày mừng 03 tháng 11 năm Canh Tý (1960), ông được đức Chí Tôn sắc phong là Phổ Đức Chơn Nhơn.

Đức Thiện Phổ truyền đạo rất đông, lan rộng ra các tôn giáo khác như : Phật Giáo Khất Sĩ, Tịnh Độ Cư Sĩ, Phật Giáo Hòa Hảo và các chi phái khác trong Cao Đài.

Các nhà tịnh mở ra từ Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Cần Thơ, Vĩnh Long, Sài Gòn, Long Điền, Biên Hòa, Vũng Tàu, Lâm Đồng, Bạc Liêu...

b) Hình thành Tòa Thánh Long Châu – Cao Đài Chiếu Minh :

Ông Nguyễn Văn Tự sinh năm 1901, quê ở xã Mỹ Thuận, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, thánh danh là Thiên Huyền Tâm đứng vào hàng Thập Nhị Thiên Huyền (1) (chùa Huệ Đức Thanh phái Chiếu Minh, Cần Thơ) là

cao đệ của đức Thiện Phổ, được thọ truyền tâm pháp vào năm 1950.

Đến mừng 09 tháng giêng năm Bính Thân (1956), ông Thiên Huyền Tâm cùng ông Ngọc Minh Khai nhận sắc lệnh Ôn Trên xây dựng một ngôi Tòa Thánh với tên là Tòa Thánh Long Châu và thành lập Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh tại xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ trên phần đất của đàn Chiếu Minh Tự do ông Nguyễn Minh Giác và ông Nguyễn Văn Huỳnh thành lập vào năm 1928.

Ông Thiên Huyền Tâm được đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ sắc phong là Chương Quản Cửu Trùng Đài đầu tiên. Ông Ngọc Minh Khai là Chương Quản Hiệp Thiên Đài đầu tiên và bà Từ Lý Chánh Hội Trưởng nữ phái.

Vào năm 1957 xây dựng đền thờ đức Giáo Chủ Nhị Thiên bên cạnh Tòa Thánh. Từ đó pháp tịnh luyện của đức Nhị Thiên đã được phát triển rộng rãi khắp nơi.

(1) Đoàn cơ ngày 14 tháng Chạp năm Tân Mão (1951), Ôn Trên sắc phong cho Thập nhị Thiên Huyền (12 vị) : Thiên Huyền Vân (Phạm Thành Nam), Thiên Huyền Quang (Lê Quang Nghi), Thiên Huyền Đức (Phan Lương Bái), Thiên Huyền Huỳnh (Phan Lương Hiền), Thiên Huyền Linh (Phan Lương Thiệu), Thiên Huyền Thanh (Phan Lương Bản), Thiên Huyền Minh (Hồ Quang Sớm), Thiên Huyền Võ (Hồ Quang Hinh), Thiên Huyền Pháp (Huỳnh Quốc Lập), Thiên Huyền Tâm (Nguyễn Văn Tự), Thiên Huyền Lạc (Võ Văn Chà), Thiên Huyền Chơn

(Nguyễn Thành Tựu). Về sau 12 vị này đều chứng quả Đại La Kim Tiên.

Tòa Thánh Long Châu đã phát triển cơ Phổ Độ và truyền pháp vô vi khắp nơi, quy tụ được 26 thánh tịnh ở các tỉnh thành : Cần Thơ, Long Xuyên, Châu Đốc, Vĩnh Long, Rạch Giá, Long An, Sài Gòn, Vũng Tàu và Đồng Tháp.

Trích đàn cơ ngày 14 tháng giêng năm Nhâm Dần 1962 tại Tòa Thánh Long Châu :

“...Nền Đại Đạo Tam Kỳ phổ hóa,
 Buồi Hạ Ngươn truyền bá khắp nơi.
 Khai Thiên, Thập Nhị ra đời.

Giáo dân vi thiện, đạo Trời phổ thông.
 Chiếu Minh phái cũng trong số định,
 Đỉnh Dậu niên phụng lệnh Trời Cha.
 Dựng xây nên cảnh Thánh Tòa,

Lập thành Hội Thánh chào mà phái chi !
 Mỗi chơn truyền vô vi rải khắp,
 Đủ Tam Thừa cứu cấp quần sanh.
 Tuổi tên bia để rành rành,

Đừng cho phai lợt thanh danh trẻ à !
 Tiên, Trung, Hậu gần xa chấp nhận.
 Bắc, Trung, Nam kính cẩn nêu cao.
 Đừng cho tà chánh lộn màu !

Chiếu Minh thủ phận, ngày sau con tường”.

Vào ngày 30 tháng 07 năm 1970 âm lịch, ông Thiên Huyền Tâm – Chương Quản Hiệp Thiên Đài quy liễu, đắc quả vị **ĐẠI GIÁC KIM TIÊN** (đã giảng cơ bút tả kinh **“Đại Giác Thánh Kinh & Kinh Thánh Giáo Pháp”** tại

Thiên Lý Bửu Tò vào đầu thập niên 80), thi hài được chôn tại nghĩa địa Chiếu Minh Tam Thanh, thành phố Cần Thơ. Tiếp tục đến nay, 5 đời Chương Quản Cửu Trùng Đài và những vị chức sắc khác cũng đều thọ chơn truyền của đức Nhị Thiên Giáo Chủ.

- Chương Quản Cửu Trùng Đài thứ nhất : ông Thiên Huyền Tâm.

- Chương Quản Cửu Trùng Đài thứ hai : ông Thượng Phát Thanh.

- Chương Quản Cửu Trùng Đài thứ ba : ông Ngọc Minh Chơn.

- Chương Quản Cửu Trùng Đài thứ tư : ông Ngọc Tinh Vân.

- Chương Quản Cửu Trùng Đài thứ năm : ông Huỳnh Thiện Chí.

ĐÀN CƠ SAU NGÀY GIÁO CHỦ QUY THIÊN

Vào ngày 15 tháng 05 năm Canh Thìn (nhằm ngày 20-06-1940), các môn đồ có thiết lập đàn cơ tại Trung Thiên Tự thì đức Đại Từ Phụ có cho bài thi và bài trường thiên để đọc cúng như sau :

THI :

GIÁO hóa nhân sinh buổi cuối cùng,
CHỦ quyền chánh pháp hiệp hòa chung.
NHỊ sư giảng thế còn long ẩn,
THIÊN mạng quy thiên, giáo khắp cùng.

GIÁO CHỦ NHỊ THIÊN.

TRƯỜNG THIÊN :

Lạy mừng **Giáo Chủ Nhị Thiên !**
 Ban ơn xuống phước dưới miền thế gian.
 Dắt dìu con trẻ trong đàn,
 Đặng mau tấn phát rõ ràng đạo Tiên.
 Trên nhờ ân đức **NHỊ THIÊN**,
 Chỉ truyền mỗi đạo thành Tiên rõ ràng.
 Ai mà có chí khôn ngoan !
 Lo tu dìu dắt thế gian hưởng nhờ.
 Đạo Thầy ban trước sờ sờ,
 Kim đơn nấu thuốc đặng nhờ thâu sau.
 Trước ta độ dẫn người đau,

Kêu là cứu thế đặng mau công thành.

Phật Tiên chỉ bảo rành rành,

Long Hoa gần đến để dành các con.

Ra tay cứu độ vuông tròn,

Kim đơn rưới khắp núi non trong ngoài.

Cứu người tai nạn lắm thay !

Mới có ngày rày khai đạo các con.

Đạo Thầy bằng đỏ như son,

Kêu là cứu thế chẳng còn đâu hơn !

Vào Tý thời ngày 25 tháng 01 năm Bính Tuất (nhằm ngày 26-02-1946), đức Giáo Chủ giáng đàn tại Thánh Tịnh Bạch Quang Đàn.

THI :

Nhứt điểm thiện tứ nhứt điểm ban,
 Nhị nhân diên hồng luyện quy hoàn.
 Hiếu trung ngưỡng cổ văn vi thủ,
 Trụ xuất nhân gian đạo đức toàn.

CHIẾT TỰ :

Chữ Nhứt mà thêm chữ Nhứt là chữ **NHỊ**.
 Chữ Nhị mà thêm chữ Nhân là chữ **THIÊN**.
 Chữ Hiếu mà thêm chữ Văn là chữ **GIÁO**.
 Chữ Trụ mà bớt chữ Nhân còn chữ **CHỦ**.

Tức là **NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ**.

THI :

VÕ thọ chơn truyền lúc Hạ Ngươn,
GIÁO khai Từ Phụ rộng ban ơn.
CHỦ tâm hiệp dược trường sinh đắc,
GIÁNG hỏa thối phù tánh mạng hườn.

VÕ GIÁO CHỦ.

BÀI :

Luyện Kim Đơn, Nê Hườn tụ hội.
 Phá khiêu thông Tấn Thối Hỏa Phù.

Bên tâm tịnh tọa công phu,
 Lòng hằng dưỡng tánh, cầu tu chớ sờn !
 Hiệp đại dược Kim Đơn dĩ đắc,
 Phá khiếu trung đường tắc mới thông.
 Vĩ Lư, Giáp Tích phải thông.
 Nê Hườn, Ngọc Châm hiệp đồng cùng nhau.
 Muốn đắc dược có nào phải khó !
 Tâm tịnh thanh lặng gió im lìm.
 Định Thần dưỡng tánh tồn triêm,
 Thì là đừng nhiễm một điềm vào tâm.
 Muốn đạt được công thâm phải gắng !
 Dạ thường gìn lắng lặng dôi trau.
 Lòng hằng thanh bạch một màu,
 Người tu thì phải cần trau Ngươn Thần.
 Hiệp dược phải đem lên Càn Đảnh,
 Cũng có khi xuống rãnh Hải Triều.
 Khi thăng khi giáng đủ điều,
 Khi mời Càn Đảnh khi chiêu Vĩ Lư.
 Lúc ngồi tịnh khử trừ vượn bạch,
 Cột ngựa hồng kéo vượt lạch khơi !
 Hành y đủ pháp tứ thời,
 Mới là đạt đặng máy Trời hư vô.
 Muốn thoát tục, Đề Hồ rộng chứa.
 Muốn siêu phàm phải rửa nơi trong.
 Cọp trắng Ròng đỏ sát lòng,
 Thì là kết tụ hỏa phong khó nào !
 Luyện Tánh Mạng dôi trau tận lực,
 Lo bề trong đoạn dứt ái tình.
 Bề ngoài thân xác hữu hình,
 Phải lo tích đức hằng gìn hỏa công !
 Đạo cùng đức hợp đồng đầy đủ,
 Bằng sót sai khó thủ trường sanh !

Gắng tua lập đức vẹn lành,
Dồi trau đạo cả thì thành nào sai !
Lời chỉ giáo một bài gắng nhớ !
Bền công phu nâng đỡ xác thân.
Bảo tồn Tinh Khí cùng Thần,
Hiệp tròn đại dược ân cần thì nên.

Ta chào đệ tử, tầm lý mà tu ! VÕ GIÁO CHỦ
kiểu...

Đàn cơ đức Giáo Chủ Nhị Thiên giáng ngày 29 tháng 06 năm Nhâm Dần (1962) tại Tòa Thánh Long Châu:

THI :

THANH thị một bầu ở thượng thiên,
VÂN y sắc chỉ giáng đàn tiên.
ĐỒNG loan cơ đạo hồi nguyên vị,
TỬ sĩ đừng vì việc nhỏ riêng !

THANH VÂN ĐỒNG TỬ. Tiểu Thánh chào mừng chư liệt đấng trung đàn. Nay Tiểu Thánh phụng lệnh báo tin có đức Nhị Thiên lâm đàn, vậy chư hiền thủ lễ tiếp nghinh. Tiểu Thánh hộ đàn xuất cơ...

Tiếp diễn :

THI :

NHỊ pháp tuy chia nhứt mạch ra,
THIÊN thời địa lợi với nhơn hòa.
GIÁO dân toàn thiện, đời an trị.
CHỦ hiệp Long Châu cảnh Thánh Tòa.

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ. Tôn Sư đại hỷ chư môn đồ, Tôn Sư miễn lễ. Các môn đồ bình thân an tọa lắng nghe !

THI :

Cảnh Tiên nhà Phật cát trần gian,
 Cảnh thế rồi đây lập Niết Bàn.

Phong thưởng các con điều tội phước,
 Đạo thành duy nhất hưởng vinh quang.
 Trước tin cơ đạo gần quy nhưt,
 Quý quái đua chen cũng chật đàng.
 Dối thế xưng là cơ cứu thế,
 Mong gây đời đạo, chịu lâm than.

THI :

Nhà quỷ Ma Vương cũng tại trần,
 Ngục hình xây tạo, thắm muôn dân !
 Quỷ đưa sanh chúng về âm cảnh,
 Đạo rước toàn linh đến thượng tầng.
 Quỷ cũng trá hình nhiều khéo léo,
 Đạo không căn bản dễ sa chân.
 Yêu ma diệt thế muôn nghìn tội,
 Đạo đức hơn sanh hưởng phúc ân.

Đây Tôn Sư rất hài lòng trước sự lập trường vững chắc của con Thiên Huyền Tâm, nói lên sự chánh đáng, sự lành sự phải, đó là rút bớt ngày quy nguyên thống nhất đạo đó con !

BÀI :

Nơi động phủ tham thiên tịnh tọa,
 Mùi hương bay ngút tỏ cung Tiên.
 Biết con trần thế khẩn nguyện !
 Diễm quang chiếu xuống đàn tiên giáng phân.
 Biết con trẻ cõi trần nô nức !
 Thương môn đồ khổ cực gian lao !
 Đường đời nhiều cảnh khô đau,
 Đạo đời chinh đở, con nào được yên !
 Nhìn cơ cuộc biến thiên chuyển thế,

Chung tay lo lập bề xây hòn.
Con ôi, cái sự sống còn !
Làm sao cho được, đừng mòn mỗi hao.
Đường đạo đức công lao danh phận,
Nẻo chánh chơn hướng dẫn nhơn sanh.
Chung lo lẽ phải làm lành,
Bảo tồn cơ đạo thịnh hành vui tươi.
Nhìn thế kỷ hai mươi sắp mãn,
Quả địa cầu sáu tám lần lên.
Chuyển qua sáu bảy lập nền,
Đổi thay thế hệ mới nên vui vầy.
Cơ chuyển thế đó đây giục thúc,
Sự lập đời ung đức bốn phương.
Tiếng chuông nhanh nhịp khoa trường,
Ba hồi trống thúc lên đường tân dân.
Đạo gần thành ta cần hỏi lại,
Con có làm gì sai chãng con ?
Nội công ta thấy chưa tròn,
Công tam tội thất, sao còn vị ngôi ?
Tam thất niên tô bồi cơ đạo,
Rất nhiều con trọn thảo trọn trung.
Biết bao gian khổ nào nùng !
Xả thân vì đạo nấu nung tinh thân.
Cũng có đức lơi chân bước đạo,
Cũng có con khảo đảo rồi lơi.
Tự tâm buông lỏng đạo Trời,
Nghe theo tà mỹ, phỉnh lơi Phật Tiên.
Giục cơ đạo chình nghiêng mãi mãi,
Số con làm trở ngại đạo Thầy.
Tội kia cũng hãn còn đây,
Nội tình nghịch lẫn buồn rày với nhau.
Nhờ những đũa tài cao đức đủ,

Nhờ những con rường trụ bảo toàn.

Lập trường vững chắc bền gan,

Chống cùng tà my, đạo Vàng chung lo.

Đạo nay còn một pho tạm đủ,

Nhờ các con biết chú ý hành.

Kết đoàn cùng với nhơn sanh,

Thương yêu dẫn dắt, hổ ngành dần qua.

Biết phân chánh định tà đúng đắn,

Biết con đường đen trắng lo âu.

Bảo vệ chơn lý đạo mâu,

Đạo đời liên hiệp mới hầu đến nay.

Một chương lần quả sai oằn oại,

Đạo gần thành con ngại chi con !

Quả kia ướm chín vẫn còn,

Quý ma giành hái làm con thiệt thòi.

Thập nhị phái rẽ rời Thầy định,

Số mười hai đầu tính giảm tăng.

Phật mười hai tông hiểu rằng,

Thánh mười hai vị, biết chằng tông đồ !

Tiên mười hai vị vô đồ đệ,

Giáp mười hai đầu thể nào riêng !

Đó là định luật thiên nhiên,

Phàm gian định ý tự riêng sao thành ?

Thập nhị phái phát hành một thườ,

Đâu riêng gì phải mở trước sau !

Đạo khai đã hết phong trào,

Thời kỳ đạo chuyển dời trau hiện giờ.

Qua đạo thành con thơ ghi nhớ !

Đạo đâu còn hoát mở con ôi !

Chỉ lo cứu thế độ đời,

Chấn chỉnh vận chuyển đạo Trời kỳ ba.

Thầy dạy rõ, con Ta ghi nhớ !

Đề nghiệm suy trẻ chớ lạc vào !
Thiên Khai, Thống Nhất mở sau.
Cơ quan quật khởi phải nào phái chi !
Đề góp phần lo thì vận chuyển,
Đâu đảm đương thực hiện mỗi giềng !
Thập nhị chi phái khai Thiên,
Đến ngày thống nhất điểm truyền mỗi nơi.
Ngày thống nhất điển Trời giáng hạ,
Chuyển một giờ tất cả thành công.
Có đâu keo rẻo nhọc lòng !
Có đâu thúc ép Tây Đông thế này !
Chiếu Minh cũng có Thầy có Mẹ,
Phật Thánh Tiên thiếu lẽ vì đâu ?
Chon truyền chánh giáo đạo mầu,
Bút cơ chùa thất, cao sâu đủ đầy.
Phận sự con nơi đây trọng trách,
Rất lớn lao dẫn mạch người đi.
Thiên Khai gia nhập làm gì ?
Chiếu Minh đâu thiếu việc chi trẻ à !
Cũng tu hành cũng mà cứu thế,
Cũng chon truyền cũng để hậu lai.
Thiên Khai liệu định Thiên Khai,
Chiếu Minh con sắp đặt bày Chiếu Minh.
Chỉnh nguyên tắc đạo gìn kiên cố,
Không xen vào nội bộ của nhau.
Làm sao cơ đạo xáo xào,
Hoặc con thôn tính lẫn nhau mất tình.
Con chỉ giữ đệ huynh đừng lệch !
Cùng với nhau đoàn kết liên giao.
Việc gì thiếu kém giúp nhau,
Tương thân tương trợ đồng bào của con.
Chiếu Minh phái như son lồng lộng,

Đâu dưới quyền hệ thống nơi nào !

Chơn truyền dù có thấp cao,

Tam thừa đâu thiếu việc nào quang minh.

Việc thượng bản con kinh nghiệm thử,

Chữ Chiếu Minh nhị tự đạo nhà.

Nỡ nào con lại bỏ ra !

Thiên Khai Huỳnh Đạo đâu mà đem vô.

Lập tam pháp cơ đồ nghiệm kỹ,

Chiếu Minh hành Thánh ý Thiên nhan.

Chơn truyền Ngọc Đế luật ban,

Có đâu tam pháp con han hỏi rày !

Việc tổ chức Thiên Khai Huỳnh Đạo,

Thì tự lo, sao bảo con hành ?

Chiếu Minh trọng trách chưa thành,

Thương con đâu rảnh mà hành mỗi nơi.

Thầy không nói đâu thời giả thiệt,

Tự giác tánh phân biệt chánh tà.

Phái chi ở đâu mà ra,

Ngôi không dám ngự danh mà dám xưng.

Thầy khuyên con coi chừng chơn nguy !

Đừng lạc vào chước quỷ mưu tà !

Cảm thương cho phận con ta,

Quỷ trì quái kéo nào là ma lời.

Tê Thiên Đại Thánh rồi còn lộn,

Bảy hai phép hỗn độn khó phân.

Quỷ ma khuất phá muôn phần,

Tam Tạng chưa biết giả chơn Thầy lầm.

Dư Hồng Tiên nhìn nhầm Thầy giả,

Lưu Kim Đỉnh biến hóa Xích My.

Khuyên con phân biệt thau chì !

Ngày gàn thành đạo đừng vì rui ro.

Mà sụp đổ, Thầy cho rõ lý.

Mùa Đông niên canh Tý thế nào ?
Cao Đài Thống Nhất ra sao ?
Thiên Khai Huỳnh Đạo một màu đỏ thối.
Thầy thương con tận hồi gian khổ,
Thúc ép con vào chỗ khó khăn.
Khen con giữ vững chuẩn thẳng !
Trông qua tránh khỏi những lẫn khí yêu.
Vì con đã hiểu nhiều lời dạy,
Mới giữ gìn vững phái Chiêu Minh.
Con nghe Thầy độ tận tình,
Khen con bao quản công trình khó khăn !
Thầy hứa trẻ nguyên căn Thầy rước !
Vị ngôi kia giành trước cho con.
Nếu mà nhiệm vụ hành tròn,
Con ôi, thấy rõ đừng còn ngại chi.
Phép chơn truyền vô vi giềng mối,
Chiêu Minh là nguồn cội xưa nay.
Đứng đầu trong số mười hai,
Nào đâu phải chuyện mỉa mai con à !
Chơn truyền đạo con Ta nghe rõ !
Khác nhau là việc đó tùy duyên.
Ngôi Hai cùng đức Nhị Thiên,
Chơn truyền có một, đâu riêng rẽ gì !
Trước Ngôi Hai thời kỳ tuyên độ,
Vì quá cao thiếu chỗ hạ, trung.
Nhị Thiên tái thế đời cùng,
Con đừng phờ phỉnh, lao lung đạo Thầy !
Pháp chơn truyền con đây nghe dạy !
Mối vô vi đâu phải dễ hành.
Nền Nhơn Đạo đắp hoàn thành,
Bước qua Thiên Đạo phẩm lành mới lên.
Nhãn hơi ý là nền căn bản,

Tâm tịnh thanh mới rạng minh châu.
Tu sao HỒ phục RỒNG châu !
Càn Khôn tương thủ mới cầu Phật Tiên.
Kết hống diên Đon Điền thượng hạ,
Hòa âm dương phúc xạ điển linh.
Anh Nhi cho được tôn hình,
Thánh Thai thần hóa, tôn sinh con à !
Nơi BỒng Đảo thi ca phú vịnh,
Sớm hải BỒng chiều đỉnh Thiên Thai.
Đằng vân giá võ tung bay,
Ấy người hữu đức hữu tài thế gian.
Đôi lời dạy dỗ lo toan,
Cố tâm vệt ngút cái màng vô minh !

Tôn Sư ban ân lành các môn đồ Tôn Sư. Tôn Sư
thăng...

Đàn cơ của Ngài Nhị Thiên giảng Cựu và Tân Chiếu Minh với Phục Nguyên

Dậu thời, ngày 24 tháng 06 niên Kỷ Tỵ (26-07-1989)

BÁ NHỰT TRÚC CƠ

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ (VÕ VĂN PHẨM) : Hôm nay Tệ Huynh dời gót xuống đàn tiền do lời thỉnh cầu của hiền Đệ. Nay hiền Đệ Phục Nguyên ! Có cần điều chi xin cho Tệ Huynh biết ?

PHỤC NGUYÊN : Kính bạch Đại Huynh ! Xin thỉnh Đại Huynh thuyết thời pháp chơn lý để khai ngộ các thiện duyên phái Cựu cũng như Tân Chiếu Minh ý thức được phương hướng tu giải thoát, vô ngã phá chấp quay về Đại Đồng, xin Đại Huynh hoan hỷ !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Tệ Huynh thiết nghĩ rằng : **Tu thì cùng chung một đường lối, Đấng Thượng Đế đặt ra Cựu hay Tân cũng chỉ là một phương pháp để tiến lên đến tột cùng giải thoát mà thôi, thì đừng chia ranh giới giữa Cựu và Tân, đó mới là thiệt tướng người tu.**

Chí Tôn thường dạy rằng : **“Các con cũng phải hòa ái, lúc nào các con cũng phải đoàn kết đừng chia rẽ.”**, phải không hiền Đệ Phục Nguyên pháp đàn ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Do vì sự sống của chúng ta ở thế gian đã gặp nhiều cảnh khổ, nhiều tình tiết gian nan thì trên bước đường tu hành, chúng ta đừng để cho vấp vào những khó khăn, làm cho phân biệt giữa tình đồng loại với nhau. Đó thế cho nên, Huynh không có chủ trương rằng Tân Chiếu Minh là có một pháp riêng, mà cũng chung trong một đường lối của Đức Chí Tôn đã đặt ra nhưng vì do hoàn cảnh xã hội hoặc do sự tiến hóa của dân mình mà thôi, đó hiển Đệ Phục Nguyên !

THI :

NHỊ hợp âm dương trường vạn loài,
 THIÊN hườn Đánh Khiếu giải trần ai !
 GIÁO dân mật hạ đồng qui tiến,
 CHỦ khí Huỳnh Trung đảo bốn lai.

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ.

BÀI :

Theo lời thỉnh nguyện Phục Nguyên,
 Tệ Huynh thuyết giảng đàn tiên hôm nay.
 Tân với Cựu, Cao Đài Thượng Đế.
 Đã đặt ra theo lệ dương trần.
 Chớ đừng trụ mãi tách phân !
 Pháp huyền chỉ một chơn Thần hiệp giao.
 Tùy trường hợp Cao trào tịnh tiến,
 Theo xã hội thể hiện Đạo mâu.
 Bước vào đường Đạo trước sau,
 Cựu, Tân có một khác nào chia hai !
 Vì thuở xưa Cao Đài Thượng Đế,

Là Hư Linh giáng thể xuống trần.

Lập cơ Thánh Đức Tân Dân,

Chọn trang hiền sĩ xả thân vì đời.

Thuở phôi thai ở nơi Nam Việt,

Chẳng có người hiểu biết Cao Đài.

Tiên Ông tá thế trần ai,

Lấy đầu chữ “Nhãn” phô bày rõ rang.

Thầy cho biết Nam Bang sáng lập,

Đạo Thầy khai hòa nhập Bửu Tòa.

Đây là màn chót qui gia,

Tàn cơ tận diệt, hiệp nhà Hư Vô.

Thầy cho biết lần mò học Đạo,

“A, Ẫ, Ậ” rớt ráo đi mau.

Chữ Thầy chẳng có sắc màu,

Bạch tịnh huyền diệu Thầy trao lần lần.

Thì lúc ấy xạ tầng dương khí,

Theo cơ bút Thầy chỉ đồ hình.

Dạy cho con trẻ như in,

Tập lần bỏ thói hữu hình xưa nay !

Ban đầu chỉ ngày ngày niệm Phật,

Rồi tập lòng chơn chất tu trì.

Độ trai cho đúng Ngọ kỳ,

Từ từ lên lớp hữu vi chay trường.

Từ bước tiến đến đường giải thoát,

Con tuyệt dục bòn mót công năng.

Tham thiền nhập định xa trần,

Bỏ mùi nhiễm ái xoay vần Đạo Cha.

Rồi Thầy phong trẻ nào làm được,

Việc của Thầy sau trước đều y.

Lập ra qui tắc liên trì,

Do Thầy Tạo Hóa ngũ chi hiểu rằng.

Thì lúc ấy về phần giáo hóa,

Có họ **NGÔ** mô tả huyền linh.
 Mười hai con số mắt nhìn,
 Thiên Can, Thầy giảng tỏ tình Địa Chi.
 Là con số Thầy ghi cho trẻ,
 Thầy lập phân trọn vẽ đồ hình.
 Sau vì lũng củng trong sinh,
 Thế nên họ Phạm tách mình chia ra.
 Rồi lúc đấy Trời Cha giảng thế,
 Bời đi Cựu theo lệ xưa truyền.
 Nhiều người tâm ý đảo điên,
 Đặt nhiều huyền hoặc, dây chuyền kết nhau.
 Nên Thầy lập sắc màu tiếp nối,
 Cũng Chiếu Minh lẽ lối Cao Đài.
 Thêm vào “Tân Pháp” ngày nay,
 Để người sử dụng miệt mài tiến mau.

Đó hiền Đệ Phục Nguyên !

P.Nguyên : Vâng ! Bạch Đại Huynh, đúng như vậy.

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Đó là lịch sử Cao Đài do Đức Chí Tôn khai sáng tại Nam Bang. Thế cho nên mới có “Tân Pháp Chiếu Minh” chớ không phải là tự ý tách ra một môn phái khác, phải không Phục Nguyên ?

Vì lúc đó, Thầy sáng lập ra Cao Đài đệ tử đầu tiên là **Đức Ngôi Hai** (Ngài **NGÔ**) đó. Vì Ngài Ngô vẫn còn tu tại gia cho nên Thầy giảng dạy truyền pháp để tu. Thầy đặt ra mười hai Chi, gọi là Chi ở trần gian đúng một con Giáp (12) đó, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng như vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Theo thứ tự lớp lang từ Giáo Tông đến Đạo hữu cũng có thứ lớp để tiện bề tu học và trao đổi với nhau, chớ không phải đặt ra để làm quyền hành. Nhưng vì do Ngài Phạm tách riêng ra lập vào theo quân đội Cao Đài. Thế nên Thầy thấy đã đi sai lạc đường rồi, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Vì chỗ Đạo của Thầy mà đưa vào trong chánh trị thì không đúng, phải không ? Thầy chỉ giảng dạy để tu tiến lên chớ không phải dạy tu để làm chánh trị, mà lúc Ngài Phạm tách riêng thì có một nhóm người trong Đạo hữu, để thành lập quân đội Liên Minh đó ! Thành ra Thầy giảng đàn giảng dạy là từ trước đến nay, Thầy dạy cho Đức Ngôi Hai nhưng vì sao mà Ngài Phạm tách ra trong khi cùng một pháp ? **Cho nên Thầy mới tiến triển, Thầy gọi đó là pháp Cựu quá xưa rồi, hôm nay Thầy lập ra pháp Tân để cho không ai lợi dụng cái danh nghĩa Cao Đài mà đưa vào đường lối chánh trị, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?**

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Làm gây hoang mang cho bao nhiêu người mộ Đạo tu học, phải không ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng như vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Từ đó, Thầy mới khai sáng ra thêm một nữa cũng là Cao Đài. **Về Chiếu Minh thì Thầy**

cũng chọn Ngôi Hai là về Cựu pháp, còn về Tân Pháp thì Tệ Huynh đây. Tùy theo bước tiến của mọi người mà do thời kỳ tận độ nên Tệ Huynh không đặt ra những điều lệ gì gắt gao lắm vì thời kỳ quá cận mà lớp xưa đã có ảnh hưởng không tốt trong hai chữ Cao Đài, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ? **Vì Chiếu Minh hay là Tân hoặc là Cựu hoặc là Cao Đài Vô Vi thì cũng là dưới danh hiệu của Đức Chí Tôn là Cao Đài Thượng Đế mà thôi.** Chớ không có khác do vì phân chia nhánh ra đó, hiền Đệ Phục Nguyên có hiểu rõ hay không ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, Tiệ Đệ rõ !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ :

THI :

TÁ thê trần-ai lắm khổ nản !

PHẨM truyền Đạo Đức chỗ nguy nan.

NHỊ THIÊN gây hợp đường Chơn Giáo,

Gieo chôn Huỳnh Trung Bát Nhã Thoàn.

TÁ PHẨM NHỊ THIÊN.

BÀI :

Thương trần thế hoang mang lắm nỗi !

Đạo Thầy khai sửa đổi quá nhiều !

Có nhiều người hát công nghêu,

Lại nhiều kẻ mạo Thiên điều tá danh.

Rồi chi phái cạnh tranh lắm nhẽ !

Làm rối rắm lớn bé phân ra.

Thế nên khai bút mật tòa,

Thầy thường ắp dấu tinh hoa chơn truyền.

Vì nói tu, Tình Tiên chẳng diệt.

Lại phóng ngoài tình tiết rồi ren.
 Chìm lên, lặn hụp bao phen !
 Nên kỳ TÂN PHÁP khêu đèn ân ban.
 Tu phải cố định thoàn tâm tánh,
 Là thường kèm đức hạnh đứng đi.
 Dù cho nó nghĩ điều gì,
 Lấy giới trì diệt, Châu Nhi nội hành !
 Rồi hiệp vô điển lành thông khiếu,
 Đốt trực ma tích thiểu thành đa.
Tu là khếp kín phòng ta,
Chuyển vào chơn pháp Tam Gia qui về.
 Vì thời kỳ nào nề ai oán !
 Mãi tranh đua mua bán cuộc cờ.
 Chiếu đèn Thượng Đế lu mờ,
 Mắt người đắm lệ mãi chờ con thơ !
 Rồi Tân Pháp đến giờ xoay chiếu,
 Khai điển linh Thầy biểu dạy răn.
 Muốn cho gom góp tinh thần,
 Phủ mùi tục lụy trối chân tu trì.
Tu phải xả hữu vi ngoại cảnh,
Tu phải hành đức hạnh trong ngoài.
 Con tu chớ để một mai !
 E rằng uổng kiếp ngày dài khổ đau !
Vào cửa tu động đào khếp chặt,
Đúng trăm ngày huyền mật đông đầy.
Trong vòng luân pháp chuyển xoay,
Hít vào Tấn Hỏa đủ đầy Đầy Âm.
Trong ba tháng vun mầm gốc Đạo,
Ngoài tịnh khẩu rót ráo đi lên.
Bên trong thiền định làm nền,
Ấy là Điều Túc phải quên lẽ ngoài.
 Đó đúng danh Cao Đài Tá Thế,

Trong trăm ngày phải bế ngũ căn.
 Điều độ rảo bước xác thân,
 Hấp vào Tinh Khí hườn Thần hư linh.
 Qua sơ đẳng sửa mình cho trọn,
 Tẩy uế trong vun bón phân ngoài.
 Đơm vào nước lửa đêm ngày,
 Gom Thần tịch sáng Đạo khai đủ đầy.
Rời mười tháng chuyển xoay nhứt nguyệt,
Tinh đã gom thanh huyết lưu thông.
Bào thai cấu kết trong vòng,
Ấy là Thập Ngoạt huyền đồng Tiên Thiên.
 Là bú mớm Hạo Nhiên chi khí,
 Kết đơn thai xương tủy ra hình.
 Làm cho trí sáng huệ minh,
 Không còn nhảm lẫn sắc tình đoạn giao.
 Trừ tiêu thói hôm nào tật chướng,
 Đánh Tam Đờ mãi bướng bình hoài.
 Tâm thần nhàn nhã nguôi ngoai,
 Trầm trầm lặng lặng Cao Đài tá danh.
Trong mười tháng tâm thần sáng lạng,
Chuyển nhẹ nhẹ kéo tán Hỏa đi.
Nếu mà tâm chẳng định trì,
E cho tẩu hỏa ma thì kéo lôi.
Tịch tham thiền phải ngồi siêng sấn,
Không động giao tinh tấn nhiếp bầu.
Song Mâu ánh sáng ngũ châu,
Đó là gom góp tóm thâu Đơn Điền.
 Rút sinh khí Tiên Thiên Bát Quái,
 Chuyển pháp luân tác hại khôn lường.
 Nếu mà tâm mãi vẩn vương,
 E lòng nóng nảy đốt đường Tam Gia !
Thì trọn định hiệp hòa cho kỹ,

**Nuôi bào thai là khí Huỳnh Đình.
 Để cho nó lớn trưởng sinh,
 Chở nhiều e ngộp ngặt mình lắm ru !
 Nếu thờ chậm phù du còn nhiễm,
 Thì làm sao Huệ kiếm đoạn trừ ?
 Đến đây phút chót ưu tư,
 Thì thai sẽ xảy hư từ bên trong.
 Đây Huỳnh nói trong vòng Đạo pháp,
 Pháp bên trong đối đáp bên ngoài.
 Theo vòng sinh trưởng ngày nay,
 Cũng từ hữu thể chuyển quày vô vi.**

Đó Phục Nguyên hiền Đệ !

P.Nguyên : Vâng !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Đây là chơn truyền bí pháp
 chớ không phải là những điều nói chơi, phải không Phục
 Nguyên hiền Đệ ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huỳnh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Vì sự sinh hóa của con người,
 tượng trưng cho sự hấp thụ theo khí âm dương thọ tinh để
 sinh trưởng ra con người, thì lúc tu cũng phải đốt trừ tiêu
 những Hậu Thiên trực khí, cũng đi từ trong vòng chuyển
 hóa của lúc tạo từ thụ thai đến trưởng dưỡng thành ra con
 người mà tròn đầy khí Hậu Thiên, đó hiền Đệ Phục
 Nguyên !

P.Nguyên : Vâng !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thôi hôm nay Tệ Huynh tiếp với hiền Đệ chỉ có bấy nhiêu, từ bước Thập Ngoạt Hoài Thai thì còn bước đến Tam Niên Nhũ Bộ thì e rằng còn khó. Lúc đó là đạt được đơn thai thì phải giữ vững Tinh Khí Thần cho đầy đủ, nếu mà không giữ Tinh Khí Thần thì cũng không được, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

BÀI :

Kính Đại Huynh thương người trần thế !
 Cảm thấy rằng há dễ đường tu.
 Bởi mê vật chất phù du,
 Làm mờ linh tánh, âm u khổ nạn.
**Muốn tịnh luyện chế chan hồn phách,
 Phải thanh lòng quét sạch đăm mê.
 Chí chơn tịch lặng quay về,
 Không còn tạp nhiễm lê thê vô thường.**
 Vì trụ chấp mãi nương giả tướng,
 Thế cho nên còn vướng quần ma.
 Làm sao cõi nghiệp Ta-bà ?
 Dây oan quả báo khó qua khổ nhồi !
 Đệ xót thương bồi hồi trần thế,
 Nên ngày nay hiệp Đệ hòa Huynh.
 Cùng nhau chí cả đồng tình,
 Đặng mà diệu dụng khai minh máy huyền.

Bạch Đại Huynh, đúng như vậy không ?

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Đúng đó hiền Đệ Phục Nguyên ! Bởi vậy trước tiên, sơ sinh bản năng con người là do thọ bẩm khí âm dương mà tạo hồn phách,

thì trước tiên phải tạo ra hồn rồi sau phách. Nguyên thủy của hồn phách là Chơn Dương Chơn Âm, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thế cho nên phải đi từ thứ lớp, như Tệ Huynh thấy : lúc Tệ Huynh đang hoảng hóa độ sinh ở mặt hữu hình, càng lúc con người càng khó khăn về mặt vật chất lại càng khó khăn về mặt tinh thần nữa, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thế cho nên, Tệ Huynh mới đưa ra những phương pháp tịnh luyện mà mấu chốt là đưa con người tiến lên tột đỉnh càng rút ngắn càng phù hợp với thời gian. Vì sự sống của hàng nguyên sinh cũng không kém phần quan trọng, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đó là chủ yếu vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Vì vậy, Tệ Huynh xét thấy rằng cứu dân độ thế thì phải hiểu về phương diện vật chất lẫn tinh thần. Hễ vật chất thiếu thốn thì cũng khó tu đặng, mà về tinh thần nếu bị khủng hoảng thì cũng không tu trọn đặng, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Nếu người hướng đạo đã

hiểu sâu sắc vào mặt xã hội để cứu dân thì Tệ Huynh mới cho là sáng suốt, chớ còn theo như hiền Đệ thấy nếu về sự sống hằng ngày đây của con người mà không tròn đủ thì về pháp cũng không tròn đủ nữa, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Rồi về mặt tinh thần, nếu cứ lo sợ hay không an được mà phương pháp đưa con người đến tốt đỉnh thì phải nhập định tham thiền đến Cửu Niên Diện Bích. Chín năm ròng rã ngồi thiền, Phục Nguyên hiền Đệ thấy không phải là chuyện đơn giản, phải không hiền Đệ ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Mặc dầu Tệ Huynh đây theo Chiếu Minh theo đức Cao Đài Thượng Đế nhưng mà Tệ Huynh cũng áp dụng đường lối của Ngài ĐẠT-MA, nghĩa là “Chín Năm Ngó Vách” đó hiền Đệ Phục Nguyên !

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh ! Tiện Đệ đồng ý chỗ đó đó.

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ :

Ôi ! Bao lời thốt ra của Đệ,
 Nay Tệ Huynh chẳng nệ giáng đàn.
 Do lời thỉnh ý vái van,
 Tệ Huynh thốt mấy câu tràng sau đây :
 Mặt hữu hình thường hay biến đổi,
 Người tu hành rất nổi nặng nề.
 Phương diện vật chất mọi bề,
 Gia đình quyến thuộc ấy về hữu vi !

Từ trong ấy trở đi phải biết,
 Nếu đã tu lời thiết đáp ra.
 Tệ Huynh nghiên cứu hài hòa,
 Đưa vào từng lớp người ta học hành.
 Theo hiểu biết mà phanh lý Đạo,
 Tùy căn cơ thiện hảo tu trì.
 Đệ ôi, sáng suốt giải nguy !
 Là người lịch lãm thực thi độ đời.
 Đường tu hành thốt lời khó lắm !
 Trọn tuổi Ta dò dẫm phút giây.
 Ôi thôi ! Đau khổ bao vây,
 Hoặc là bịnh tật xác hay yếu thường !
Thì cũng có pháp tương tình tiên,
Tịnh cho đều chuyển biến bên trong.
Chẳng tu ngoại tướng lòng vòng,
Tập trung vào chỗ thần thông nội hầu.

Phải không Phục Nguyên hiền Đệ ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHI THIÊN GIÁO CHỦ : Vì thế mà người hướng đạo phải đi sâu, đi sát cận kề với dân tình thì lúc đó mới là người lịch lãm độ đời, phải không hiền Đệ Phục Nguyên?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHI THIÊN GIÁO CHỦ : Tệ Huynh nói vậy, hiền Đệ có đồng ý với Tệ Huynh không ? Một người muốn tu 100 ngày tham thiền nhập định mà lúc ấy còn bận lo bên ngoài, lo những vấn đề chi tiết cho trọn đủ 100 ngày đó thì làm

sao đặng, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ? Vậy cũng ổng công phu tu của mình, phải không ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thê cho nên theo Tệ Huynh đây, không phân biệt thứ lớp giai cấp trong xã hội giàu nghèo hay là hơn thua, phải không ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thôi, hôm nay Tệ Huynh xin tiếp Phục Nguyên có bấy nhiêu lời, Tệ Huynh xin sẽ tiếp đàn khác. Tệ Huynh thăng...

P.Nguyên : Tiện Đệ kính Đại Huynh !

Đậu thời, ngày 25 tháng 06 niên Kỷ Tỵ (27-07-1989)

THẬP NGOẠT HOÀI THAI

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ (VÕ VĂN PHẨM) : Chào Phục Nguyên pháp đàn !

PHỤC NGUYỄN : Kính chào Đại Huynh !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Này hiền Đệ Phục Nguyên !
Chẳng hay hôm nay hiền Đệ thỉnh dòi Tệ Huynh đến đây
ắt là có việc gì phải không ?

P.Nguyên : Kính bạch Đại Huynh ! Tiện Đệ thỉnh Đại Huynh bởi vì Đại Huynh có hứa thuyết giảng tiếp chương trình Bá Nhựt Trúc Cơ, Thập Ngoạt Hoài Thai, Tam Niên Nhủ Bộ, Cửu Niên Diện Bích, cho hàng môn đồ của Đại Huynh để họ ý thức, lãnh hội thêm về phương diện pháp “Tĩnh Luyện”. Mặc dù Tiện Đệ đã có giảng bày nhắc nhở chư vị đó rồi. Nhưng hôm nay Tiện Đệ thỉnh Đại Huynh thuyết dạy bổ túc thêm cho có phần đầy đủ, hầu chư thiện căn lãnh hội khái quát mà mở mang trí huệ sáng suốt không còn mê lầm !

Hôm qua Đại Huynh đã thuyết Thập Ngoạt Hoài Thai rồi, bây giờ tiếp Tam Niên Nhủ Bộ, Cửu Niên Diện Bích. Thỉnh Đại Huynh thuyết dạy ! Còn mặt hữu hình thì có Tiện Đệ bày thêm khẩu khuyết.

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Hiền Đệ Phục Nguyên !
Đường lối tu đâu đó phải có thứ lớp đăng hoàng, không phải tu tầm thường đặng, phải không Phục Nguyên hiền Đệ ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ :

Tiếp theo lời giảng hôm qua,
Nay vào đàn diễn khai hòa diệu minh.
**Trong mười tháng sẽ sinh đơn dược,
Phải nung nấu cho được vuông tròn.
Hòa giao hiệp khí Càn Khôn,
Nếu mà buông lỏng không tồn Linh Quang !
Do vì đó định an Điều Túc,
Đứng cùng đi phải bước nhẹ nhàng.
Rút vào sinh lực chứa chan,
Hít nguồn hơi thở chuyển sang Nê Hườn.
Nơi lỗ Rốn vẫn còn sinh khí,
Đơn tác thành máu chỉ là đây.
Muốn về hiệp với Đạo Thầy,
Phải thường năng tịnh hòa xây điển đài.
Từ lúc tác bào thai lộ hiện,
Nơi Huỳnh Đình chuyển biến vòng ngoài.
Há nào tâm chí lung lay !
Đó là Diệu Mật thường hay nhủ lòng.
Từ lỗ Rốn ăn thông hơi thở,
Tới buồng tim, buồng phổi nở ra.
Thở vào sinh khí hít hà,
Dồn trong chịu đựng tổng ra khí huyền !
Đó đến phần Điền Ly Chiết Khảm,
Bổ cho lửa soi sáng mau lên.**

Lò dùng để tắt không nên,
 Làm cho nguội lạnh khó bền đơn thai.
 Nung nấu đi qua ngày đoạn tháng,
 Củi chớ nhiều nấu ráng không xong.
 Riu riu bắt chảo cho đồng,
 Quay về hướng Bắc phập phồng sợ nguy !
 Người luyện Đạo mấy khi lơ đãng,
 Tập trung Thần cho đến tuyệt nhiên.
 Nếu khi an định tham thiền,
 Tâm thường phóng diễn khó yên hành trì !
 Là khí xông chẳng gì bắt kịp,
 Mau mau nung, nấu hiệp lai rai.
 Kéo không đúng độ tháng ngày,
 Đơn thành e hỏng lạc phai lý mầu !

Đó Phục Nguyên hiền Đệ ! Nãy giờ Tệ Huynh giảng, coi như hiền Đệ Phục Nguyên nghe mà có hiểu cặn kẽ hết hay không ?

P.Nguyên : Kính Đại Huynh ! Tiện Đệ đã rõ nhưng Tiện Đệ muốn Đại Huynh thuyết đây, đó là để cho môn đồ của Đại Huynh lãnh hội thêm, hầu rõ con đường tu cho chín chắn vậy.

NHI THIÊN GIÁO CHỦ : Bước qua giai đoạn Thập Ngọt Hoài Thai là tạo nên đơn dược, đó gọi là Chiết Khảm Điền Ly tức là nấu bầu âm dương thì phải cho chính chắn, phải không Phục Nguyên hiền Đệ ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Lúc đó gọi là Càn Khôn giao cũng gọi là Nam Bắc tương phùng, Đông Xá Lang và Tây Xá Nữ giao hiệp, đó hiển Đệ Phục Nguyên ! Thôi Tệ Huynh chỉ có bấy nhiêu lời, Tệ Huynh xin thặng. Đệ còn có gì cần hỏi nữa không ?

P.Nguyên : Kính Đại Huynh thuyết dạy qua luôn Tam Niên Nhũ Bộ, Cửu Niên Diện Bích cho các thiện duyên môn đồ của Đại Huynh lãnh hội thêm. Lâu nay Đệ cũng có giải thích rồi, xin Đại Huynh bổ túc cho đầy đủ vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thôi Tệ Huynh xin hẹn lần sau, vì phần này như Thập Ngoạt Hoài Thai cũng là phần trọng yếu mới bước sang Tam Niên Nhũ Bộ. Nếu mà xảy thai, có nghĩa là Đơn Dược không thành thì không thể nào đi đến Tam Niên Nhũ Bộ đặng, phải không hiển Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thôi Tệ Huynh thặng...

P.Nguyên : Tiện Đệ cung kính Đại Huynh !

Dậu thời, ngày 26 tháng 06 niên Kỷ Tỵ (28-07-1989)

THẬP NGOẠT HOÀI THAI (tiếp theo)

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ (VÕ VĂN PHẨM) : Chào hiền
Đệ Phục Nguyên pháp đàn !

PHỤC NGUYỄN : Kính chào Đại Huynh !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Hôm nay hiền Đệ Phục
Nguyên có lời cầu thỉnh Tệ Huynh giảng hạ đàn tiền có
việc gì hay không ?

P.Nguyễn : Bạch Đại Huynh ! Hôm qua Đại Huynh thuyết
giảng đến Thập Ngoạt Hoài Thai, hôm nay kính thỉnh Đại
Huynh thuyết tiếp Tam Niên Nhủ Bộ và Cửu Niên Điện
Bích để làm tài liệu giúp ích cho hàng phái Tân Chiếu
Minh nói riêng và nói chung là tất cả những hàng chơn tu
nào quay về Tịnh Luyện để họ bổ túc thêm những phần mà
Tiền Đệ đã thuyết, kính Đại Huynh hoan hỷ !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Nay Tệ Huynh giảng đàn chỉ
đàm luận với hiền Đệ vài ý về việc cứu đời, còn phần Tam
Niên Nhủ Bộ và Cửu Niên Điện Bích thì Tệ Huynh sẽ
giảng vào đàn sau. Vì Thập Ngoạt Hoài Thai cũng vẫn
chưa có đàn cơ bổ túc hã hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyễn : Bạch Đại Huynh chưa !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Nay hiền Đệ Phục Nguyên !
 Mấy hôm nay về vấn đề cứu đời, hiền Đệ Phục Nguyên có cảm nghĩ rằng trong cuộc đời hành đạo, tất cả mọi việc của hiền Đệ làm đều đúng hay không ?

P.Nguyên :

Kính Đại Huynh ! Theo lời Thầy dạy :

Trước tu thân phải thấy tâm mình.

Không còn mê đắm hữu hình,

Để mà luyện Tánh cho in lòng Thầy.

Thầy nhắc nhở Huệ khai sáng lạng,

Soi Tâm mình tỏ rạng hư nên.

Công phu, công đức xây nền.

Công trình tinh tấn phải quên thói đời.

Hườn chơn tâm, Thần ngợi tự tại.

Thanh tịnh an, thư thái điều hòa.

Hiệp cùng Thiên điển Trời Cha,

Để mà cứu khổ trăm kha linh hồn.

Sau tịnh luyện qui hườn quang khiêu,

Hòa âm dương minh chiếu Đơn Điền.

Châu kỳ phục bốn chơn nguyên.

Cho tròn đạo mạch diệu huyền hiệp Cha.

Luyện bí pháp Đạo gia cốt cách,

Giữ tứ thời thiết thạch công phu.

Ngoài ra chánh định bù trừ,

Nằm ngồi đi đứng thái thư an bường.

Quyết chí tu hườn dương hư tịch,

Dòm vào trong vệt bút mê mù.

Vẹn toàn Tánh Mạng công phu,

Tiên Thiên phục bổ đốn trừ vô minh.

Hườn Kim Thân hồi sinh Đạo cả,

Rời ra đi giục giã cứu đời.

Tùng khôn qui luật Cha Trời,
 Đó là học Đạo huệ khơi chơn truyền.
 Tóm yếu lý Phục Nguyên bày tỏ,
 Hạnh tu trì nào có sướng đâu !
 Ra đi cứu khổ dải dẫu !
 Tùy duyên thức tỉnh quay đầu tầm chơn.
 Xét căn cơ, độ lường chỉ bảo.
 Khuyên thiện lành học Đạo vô vi.
 Trừ tiêu nghiệp chướng ma trì,
 Đại Đồng làm gốc qui y về Thầy.

Kính bạch Đại Huynh ! Tiện Đệ tóm lược đây chỉ bấy nhiêu lời.

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Đó là những yếu điểm, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Thế cho nên người hành hóa thế Thiên cũng chẳng phải dễ, cũng chẳng được an nhàn, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh ! Đường đời cũng như đường Đạo, Đại Huynh đã chiêm nghiệm về vấn đề tu thân hành đạo, Đại Huynh đã lướt qua bao nhiêu gian nan, gặp nhiều khó khăn thử thách. Nhưng ý chí thiết thạch, giữ vững lập trường để phấn đấu với mọi tình huống thì Đại Huynh suy việc làm của Đại Huynh đối Tiện Đệ cũng như vậy, không khác !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Cũng không được sung sướng, phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh ! Chính Tiệm Đệ hiện giờ đang sống trong hoàn cảnh hết sức là bị xiết chặt không thể tưởng tượng ! Nhưng vì phát đại nguyện lớn : **hy sinh quên mình làm việc Đạo của Thầy**, do đó mà lướt qua bao nhiêu gian nguy khốn khổ không ít đó Đại Huynh ôi !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ :

Nghe mấy lời Đệ hiền bày tỏ,
Lòng Tệ Huynh bỗng đổ lệ châu !
Thương người chuốc tạo mưu cầu,

Sống trong ích kỷ làm sao thấy người ?

Lo bản thân trọn đời sung sướng,
Thêm an nhàn thụ hưởng riêng tư.
Mặc ai đau khổ ruột như !

Miễn ta vinh hiển tâm tư huy hoàng.

Thì làm sao thấy đàn Đạo pháp ?
Chẳng xả thân tan nát hồng trần.
Có thân biết khổ vì thân,

Mượn thân hành hóa phong trần độ tha.

Đã độ tha phải qua trở ngại !
Cảnh khốn nàn khó lái nội tâm.
Ruột đau, tim nát, gan bầm.

Đoạn trường nhiều cảnh do thân hạ hành.

Vì bởi thế luận rành chơn lý,
Người hướng đạo ít nghĩ riêng mình.
Tập trung ý chí hy sinh,

Cứu đời không ngớt quên mình Đệ ơi !

Vì bao người theo đời đua chạy,
Còn ta tu kèm lại xác thân.

Với cùng tư tưởng chơn Thần,
 Sống trong giới hạnh là phần quý nguyên !
Chẳng phóng diễn Tình, Tiền, Danh, Lợi.
Không mền ham cảnh nổi bên ngoài.
Chí lòng một mực thẳng ngay,
Độ đời phải chịu nghiệt cay khôn nản !

Phải không này hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

NHI THIÊN GIÁO CHỦ :

Thân cứu đời đoạn trường lắm nỗi,
 Người hành hóa rất đổi gian truân !
 Nhưng nung ý chí không ngừng,
 Lo người, ta xả thân cùng một may.
 Vì kiếp trần khó ai giữ mãi,
 Quyết một đời mặc khải người mê.
 Nêu gương hạnh đức Bồ Đề,
 Hy sinh chấp mỗi Đạo kẻ gần bên.

Phải không hiền Đệ Phục Nguyên ?

P.Nguyên : Bạch Đại Huynh, đúng vậy !

BÀI :

Ôi, trần gian bập bênh lắm khổ !
 Đời Đại Huynh hoạn lộ đã qua.
 Đệ đây bao nỗi khôn đa,
 Rày đây mai đó vượt qua bể sâu.
 Nhưng nhưt nguyện một câu độ thế,
 Dem lời Thầy hầu để rải ban.

Giúp chung tất cả trần hoàn,
 Cho người tỉnh lại tâm an tu trì.
 Đã nguyện lòng ra đi cứu khổ,
 Trương Đạo mâu trang độ thế nhân.
 Mặc dầu có khổ xác thân,
 Nhưng tâm hướng với Chơn Thần của Cha.
 Đệ gặp nổi chan hòa chua xót,
 Bởi ác trần chuốc ngọt bên ngoài.
 Làm thân lấm cảnh lá lay !
 Nhưng nào có chấp trần ai khổ nạn !
 Bao cảnh khổ, thế gian bao phủ.
 Nhưng thanh lòng tiếp đủ Tiên Thiên.
 Trừ tiêu oan nghiệt triền miên,
 Mượn thân cứu khổ tùy duyên hóa hoằng.
 Hườn bốn nguyên, hiệp thần Cha cả.
 Vẹn tịnh tâm hạnh hạ tính đời.
 Gieo truyền diệu lý khai lời,
 Cho tròn chơn đạo ở nơi trần hồng.
 Kinh Đại Huynh cảm thông yếu lý !
 Giúp duyên lành trực chỉ bốn ngươn.
 Cùng tu Đại Đạo phục hườn,
 Bắt tay cứu khổ trong cơn mạt kỳ !
 Đệ đã nguyện ra đi diu độ,
 Khải lời lành giác ngộ tỉnh trao.
 Cùng chung nhọn loại đồng bào,
 Người đau, người khổ ôm vào lòng ta !
Cùng Thiên ý Trời Cha đã dạy,
Hạnh cứu đời chớ thấy thân mình !
Đó là trọn vẹn hy sinh,
Hiệp Thầy phổ hóa chơn tình cứu tai.
 Kỳ Mạt Pháp hoằng khai Đại Đạo,
 Phải hy sinh rốt ráo trọn lành.

Thân tâm thường lạc đạo sanh,
Không còn nhiễm tục đắm mình trầm kha !
Được như vậy mới ra cứu khổ,
Dù thân này ở chỗ nhớp nhơ.
Hy sinh nào có thờ ơ !
Đón người tỉnh lại há ngờ đạo lòng.

Kính thỉnh Đại Huynh !

NHỊ THIÊN GIÁO CHỦ : Hôm nay Tệ Huynh về đây chỉ có bấy nhiêu lời cùng Hiền Đệ, vào dịp khác Tệ Huynh xin tiếp đàn, Tệ Huynh cùng Hiền Đệ sẽ đàm đạo bổ túc thêm. Thôi Tệ Huynh xin thăng...

P.Nguyên : Tiện Đệ cung kính Đại Huynh !

HẾT./.

TRÍCH LỤC